

53. Thủ tục Giao dịch đảm bảo đăng ký đối với loại hồ sơ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, mã số hồ sơ: 097484

53.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Giao dịch đảm bảo đăng ký đối với loại hồ sơ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”

Lý do: Tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch đảm bảo quy định cơ quan đăng ký giao dịch đảm bảo đối với quyền sử dụng đất, bất động sản gắn liền với đất trong trường hợp bên bảo đảm là hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có bất động sản đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy, không cần thiết phát sinh thủ tục này trong bộ thủ tục hành chính chung cấp huyện.

53.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Giao dịch đảm bảo đăng ký đối với loại hồ sơ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số thứ tự 62 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT ngày 16/6/2005 của Liên Bộ Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Bãi bỏ Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch.

54. Thủ tục Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 097487

54.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất”

Lý do: Việc thực hiện xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất quy định tại Điều 155 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

54.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất” số thứ tự 64 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 27 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

55. Thủ tục Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất trường hợp bên góp vốn là hộ gia đình, cá nhân và không thay đổi thửa đất, mã số hồ sơ: 093487

55.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất trường hợp bên góp vốn là hộ gia đình, cá nhân và không thay đổi thửa đất”

Lý do: Việc thực hiện xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất quy định tại Điều 155 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

55.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất

trường hợp bên góp vốn là hộ gia đình, cá nhân và không thay đổi thửa đất” số thứ tự 65 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 27 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

56. Thủ tục Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, mã số hồ sơ: 093839

56.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”

Lý do: Việc thực hiện xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất quy định tại Điều 155 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

56.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số thứ tự 66 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 27 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

57. Thủ tục Xóa đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 093848

57.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xóa đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Việc thực hiện xóa đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất quy định tại Điều 150 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

57.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” số thứ tự 67 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 25 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

58. Thủ tục Xóa đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 093863

58.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xóa đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Việc thực hiện xóa đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất quy định tại Điều 150 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành

Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

58.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” số thứ tự 68 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 25 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

59. Thủ tục Xóa đăng ký thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, mã số hồ sơ: 093874

59.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”

Lý do: Việc thực hiện Xóa đăng ký thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được thay thế cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

59.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số thứ tự 69 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết

định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

60. Thủ tục Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất ở, tài sản gắn liền với đất, mã số hồ sơ: 093889

60.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất ở, tài sản gắn liền với đất”

Lý do: Việc thực hiện đăng ký xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được thay thế cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

60.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất ở, tài sản gắn liền với đất” số thứ tự 70 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

61. Thủ tục Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 093902

61.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất”

Lý do: Việc thực hiện đăng ký xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được thay thế cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

61.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất” số thứ tự 71 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

62. Thủ tục Xóa thế chấp và đăng ký lại thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản liền với đất, mã số hồ sơ: 093915

62.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Xóa thế chấp và đăng ký lại thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản liền với đất”

Lý do: Việc thực hiện xóa thế chấp và đăng ký lại thế chấp bằng quyền sử

dụng đất, tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được thay thế cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

62.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa thế chấp và đăng ký lại thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản liền với đất” số thứ tự 72 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

63. Thủ tục Xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 095521

63.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Lý do: Việc thực hiện đăng ký xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được thay thế cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

63.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số thứ tự 73 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

64. Thủ tục Tách thửa - Hợp thửa, mã số hồ sơ: 095534

64.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Tách thửa - Hợp thửa”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 67 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai đã bãi bỏ về trình tự, thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa tại Điều 145 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai.

64.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Tách thửa - hợp thửa” số thứ tự 74 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong trường hợp tách thửa hoặc hợp thửa cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 19 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

65. Thủ tục Tách thửa trường hợp nhà nước thu hồi một phần thửa đất với hộ gia đình, cá nhân, mã số hồ sơ: 095547

65.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Tách thửa trường hợp nhà nước thu hồi một phần thửa đất với hộ gia đình, cá nhân”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 67 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai đã bãi bỏ về trình tự, thủ tục

tách thửa hoặc hợp thửa tại Điều 145 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai.

65.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Tách thửa trường hợp nhà nước thu hồi một phần thửa đất với hộ gia đình, cá nhân” số thứ tự 75 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong trường hợp tách thửa hoặc hợp thửa cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 19 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

66. Thủ tục Tách thửa, hợp thửa theo yêu cầu của người sử dụng đối với hộ gia đình, cá nhân, mã số hồ sơ: 095539

66.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Tách thửa, hợp thửa theo yêu cầu của người sử dụng đối với hộ gia đình, cá nhân”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 67 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai đã bãi bỏ về trình tự, thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa tại Điều 145 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai.

66.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Tách thửa, hợp thửa theo yêu cầu của người sử dụng đối với hộ gia đình, cá nhân” số thứ tự 76 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong trường hợp tách thửa hoặc hợp thửa cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 19 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

67. Thủ tục Thừa kế quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 095554

67.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thừa kế quyền sử dụng đất”

Lý do: Việc thực hiện trình tự, thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất quy định tại Điều 151 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

67.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thừa kế quyền sử dụng đất” số thứ tự 77 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

68. Thủ tục Tặng cho quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 095560

68.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Tặng cho quyền sử dụng đất”

Lý do: Việc thực hiện tặng cho quyền sử dụng đất theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 152 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

68.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Tặng cho quyền sử dụng đất” số thứ tự 78 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

69. Thủ tục Miễn giảm tiền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 095568

69.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Miễn giảm tiền sử dụng đất”

Lý do: Tại Điều 60 Luật Đất đai quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho người sử dụng đất mà Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong các trường hợp: Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; Sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh; Thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với người có công với cách mạng, hộ gia đình nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nhà máy, xí nghiệp phải di dời theo quy hoạch; Sử dụng đất để xây dựng nhà chung cư cho công nhân của các khu công nghiệp, ký túc xá sinh viên, nhà ở cho người phải di dời do thiên tai; Các trường hợp khác theo quy định của Chính phủ. Theo quy định tại Luật Đất đai Chính phủ quy định cụ thể việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã ban hành Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất. Từ các quy định nêu trên việc miễn, giảm thu tiền sử dụng đất không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

69.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Miễn giảm tiền sử dụng đất” số thứ tự 79 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

70. Thủ tục Ghi nợ tiền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 095575

70.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Ghi nợ tiền sử dụng đất”

Lý do: Tại Điều 13 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất hướng dẫn việc ghi nợ và Xóa nợ nghĩa vụ tài chính được thể hiện trong Giấy chứng nhận không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

70.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Ghi nợ tiền sử dụng đất” số thứ tự 80 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

71. Thủ tục Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 095580

71.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất”

Lý do: Việc Xóa nợ nghĩa vụ tài chính thực hiện là nội dung được thể hiện trên Giấy chứng nhận để ghi nhận những biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, do vậy không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

71.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất” số thứ tự 81 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

72. Thủ tục Xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 87 của Luật Đất Đai, khoản 2 và khoản 3 Điều 80 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, mã số hồ sơ: 095682

72.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 87 Luật Đất đai; khoản 2 và khoản 3 Điều 80 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”.

Lý do: Tại điểm a khoản 2 Điều 67 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai đã bãi bỏ các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 80 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

72.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 87 Luật Đất Đai; khoản 2 và khoản 3 Điều 80 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP” số thứ tự 82 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

73. Thủ tục Cung cấp thông tin về địa chính, mã số hồ sơ: 095694

73.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cung cấp thông tin về địa chính”

Lý do: Tại Điều 24 Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm quy định về cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm: Mọi cá nhân, tổ chức đều có quyền tìm hiểu thông tin về giao dịch bảo đảm. Cơ quan đăng ký có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức trong việc tìm hiểu thông tin về giao dịch bảo đảm; Việc cung cấp thông tin được thực hiện theo tên của bên bảo đảm nêu trong đơn yêu cầu. Cơ quan đăng ký cung cấp cho người yêu cầu cung cấp thông tin về các giao dịch bảo đảm theo tên của bên bảo đảm đang được lưu giữ trong Hệ thống dữ liệu hoặc trong sổ đăng ký tại thời điểm cung cấp. Như vậy việc cung cấp thông tin về địa chính không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

73.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cung cấp thông tin về địa chính” số thứ tự 83 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

74. Thủ tục San lấp bồi đắp, nâng cao đất nông nghiệp để chống ngập úng để lập vườn và trồng cây hàng năm khác (do nhu cầu cần nâng cao đất nông nghiệp để chống ngập úng đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 095709

74.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “San lấp bồi đắp, nâng cao đất nông nghiệp để chống ngập úng để lập vườn và trồng cây hàng năm khác (do nhu cầu cần nâng cao đất nông nghiệp để chống ngập úng đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Đặc thù của quận 12 là khu vực đang đô thị hóa xung quanh là đất đã xây dựng nên người sử dụng đất có nhu cầu nâng cao đất để chống ngập úng, do đó thủ tục này được đặt ra nhằm giúp cơ quan chức năng quản lý được mục đích sử dụng đất của người sử dụng đất tránh tình trạng sau khi san lấp người sử dụng đất làm thay đổi mục đích sử dụng đất so với ban đầu là đất nông nghiệp. Tuy nhiên việc thực hiện thủ tục này không có mục tiêu rõ ràng và chưa đưa ra được minh chứng về nhu cầu phát sinh trên thực tế để duy trì thủ tục này, do vậy phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

74.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “San lấp bồi đắp, nâng cao đất nông nghiệp để chống ngập úng để lập vườn và trồng cây hàng năm khác (do nhu cầu cần nâng cao đất nông nghiệp để chống ngập úng đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” số thứ tự 85 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

75. Thủ tục Trích lục bản đồ địa chính , mã số hồ sơ: 095714

75.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Trích lục bản đồ địa chính”

Lý do: Thực tế thủ tục này phát sinh tại quận do nhu cầu người sử dụng đất và

đã được cơ quan nhà nước đã thực hiện. Tuy nhiên, đây là thủ tục không bắt buộc chỉ áp dụng khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu, do đó, thủ tục này không đáp ứng mục tiêu đề ra và việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

75.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Trích lục bản đồ địa chính” số thứ tự 86 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

76. Thủ tục Sao lục bản đồ trích đo hiện trạng vị trí đất, mã số hồ sơ: 095722

76.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Sao lục bản đồ trích đo hiện trạng vị trí đất”

Lý do: Đây là thủ tục phát sinh nhu cầu của người sử dụng đất; do bị mất hoặc thất lạc mà tổ chức, cá nhân cần sao lục để lưu giữ nhưng không bắt buộc, tuy nhiên thủ tục này không đáp ứng mục tiêu đề ra. Do vậy việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

76.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Sao lục bản đồ trích đo hiện trạng vị trí đất” số thứ tự 87 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

77. Thủ tục Cấm mốc bàn giao đất ngoài thực địa cho chủ đầu tư, mã số hồ sơ: 095724

77.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấm mốc bàn giao đất ngoài thực địa cho chủ đầu tư”

Lý do: Tại Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh về công việc bàn giao ranh đất ngoài thực địa cho chủ đầu tư đây là việc mà cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện đối với người được giao đất, cho thuê đất là cơ sở để đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy thủ tục này không đủ yếu tố của thủ tục hành chính và việc phát sinh thủ tục này không cần thiết.

77.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấm mốc bàn giao đất ngoài thực địa cho chủ đầu tư” số thứ tự 88 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

78. Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất cây trồng (sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm và đất nông nghiệp khác, mã số hồ sơ: 095734

78.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng đất cây trồng (sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm và đất nông nghiệp khác”

Lý do: Việc chuyển mục đích sử dụng đất cây trồng (sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm và đất nông nghiệp khác tại Điều 134 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bổ sung cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” sau cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

78.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng đất cây trồng (sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm và đất nông nghiệp khác” số thứ tự 89 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy

ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép cho đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 134 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

79. Thủ tục Chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận do có biến động về quyền sử dụng đất), mã số hồ sơ: 095747

79.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận do có biến động về quyền sử dụng đất)”

Lý do: Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 143 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

79.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận do có biến động về quyền sử dụng đất)” số thứ tự 90 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất do đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình; thay đổi thông tin về quyền sở

hữu rừng cây cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

80. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất có phân chia tài sản hoặc do biến động phải cấp mới giấy chứng nhận), mã số hồ sơ: 096221

80.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất có phân chia tài sản hoặc do biến động phải cấp mới giấy chứng nhận)”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các trường hợp cấp Giấy chứng nhận: “Nhận chuyển quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần thửa đất, tài sản gắn liền với đất bằng các hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn hình thành pháp nhân mới”.

80.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất có phân chia tài sản hoặc do biến động phải cấp mới giấy chứng nhận)” số thứ tự 91 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về

việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

81. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất không có biến động), mã số hồ sơ: 096225

81.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất không có biến động)”

Lý do: Việc thực hiện thừa kế quyền sử dụng đất theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 151 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

81.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất không có biến động)” số thứ tự 92 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

IV. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Quy hoạch xây dựng

1. Thủ tục Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng (trong khu vực đã có quy hoạch công trình xây dựng 1/500), mã số hồ sơ: 094959

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng (trong khu vực đã có quy hoạch công trình xây dựng 1/500)”

Lý do: Trùng lặp thủ tục “Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng (trong khu vực có quy hoạch công trình xây dựng tỉ lệ 1/500), mã số hồ sơ 094959”.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng (trong khu vực đã có quy hoạch công trình xây dựng 1/500)” số thứ tự 01 mục IV Phần II thuộc lĩnh vực Quy hoạch xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ tục Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng (trong khu vực đã có quy hoạch công trình xây dựng 1/500), mã số hồ sơ: 094965

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Bổ sung thành Phần Và số lượng hồ sơ

Lý do: Chứng chỉ quy hoạch chỉ cấp cho cá nhân, tổ chức có quyền sử dụng đất tại địa điểm xin cấp chứng chỉ. Việc bổ sung thành phần hồ sơ để cấp chứng chỉ quy hoạch cho đúng tên chủ sở hữu đang quản lý sử dụng thửa đất đó, nhằm tránh việc tạo điều kiện cho các đối tượng làm dịch vụ lợi dụng xin cấp chứng chỉ hàng loạt để hỗ trợ trong việc môi giới bất động sản và tình trạng cùng một thửa đất nhưng cấp nhiều chứng chỉ cho các đối tượng khác nhau.

b) Giảm thời gian giải quyết thủ tục (quy định không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

Lý do: Việc thời gian giải quyết hồ sơ phần lớn là các thông tin đều đã được thể hiện trong nội dung phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/500, như vậy việc cấp chứng chỉ được thực hiện dựa trên cơ sở kiểm tra đối chiếu hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500 được thực hiện tại một cơ quan mà không cần thiết lấy ý kiến tham vấn hay thỏa thuận của cơ quan hành chính khác.

c) Bãi bỏ các văn bản quy định hiện hành để ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch đô thị (có hiệu lực ngày 01/01/2010) đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng.

Lý do: Việc thực hiện thủ tục Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng theo quy định tại Điều 33 Luật Xây dựng năm 2003; Điều 41 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, tuy nhiên kể từ ngày 01/01/2001 Luật Quy hoạch đô thị có hiệu lực thì các quy định của Luật Xây dựng về quy hoạch xây dựng các đô thị và các khu vực trong đô thị phải được thay thế bằng các quy định của Luật này là cần thiết.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

- Chính phủ sớm ban hành Quy định và hướng dẫn những nội dung thực hiện Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Quy hoạch đô thị: “Cơ quan quản lý quy hoạch đô thị các cấp căn cứ vào đồ án quy hoạch đô thị được duyệt và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được ban hành để cấp chứng chỉ quy hoạch cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu”.

- Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng

+ Sơ đồ vị trí và bản đồ đo đạc tỷ lệ 1/500 hoặc tỷ lệ 1/200 do cơ quan có tư cách pháp nhân thực hiện

+ Các giấy tờ về pháp lý đất như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyết định giao đất... (bản sao có chứng thực).

- Quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

- Quy định thời gian giải quyết hồ sơ “Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.

3. Thủ tục Xác nhận quy hoạch, mã số hồ sơ: 094966

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận quy hoạch”

Lý do: Việc hình thành thủ tục này do xuất phát từ nhu cầu của người dân trong quá trình mua bán, chuyển dịch, thế chấp cần có sự xác nhận bảo chứng của cơ quan chức năng không còn phù hợp, vì mục tiêu trùng lặp khi thực hiện thủ tục “Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng (trong khu vực có quy hoạch công trình xây dựng tỷ lệ 1/500), mã số hồ sơ 094959” được quy định tại Điều 33 Luật Xây dựng năm 2003; Điều 41 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 07/2008/TT- BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng. Đây là thủ tục không cần thiết.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận quy hoạch” số thứ tự 03 mục IV Phần II thuộc lĩnh vực Quy hoạch xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, mã số hồ sơ: 094967

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận”.

Lý do:

- Tại Điều 22, Điều 24 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; quy định nội dung đề lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng và nội dung đề lập đồ án quy hoạch chi tiết là 02 nội dung riêng biệt.

- Tại khoản 2 Điều 23 Mục 3 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005

của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; quy định căn cứ để lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (đồ án) là trên cơ sở “Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt”.

Như vậy chủ đầu tư dự án phải lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt trước; sau đó mới tiến hành lập đồ án quy hoạch chi tiết và trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt. Đây là thủ tục không cần thiết.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận” số thứ tự 04 mục IV Phần II thuộc lĩnh vực Quy hoạch xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành 02 thủ tục như sau:

- Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

- Thủ tục Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

5. Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, mã số hồ sơ: 094968

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện”.

Lý do:

- Tại Điều 22, Điều 24 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; quy định nội dung để lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng và nội dung để lập đồ án quy hoạch chi tiết là 02 nội dung riêng biệt.

- Tại khoản 2 Điều 23 Mục 3 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; quy định căn cứ để lập quy hoạch chi tiết xây

dựng đô thị (đồ án) là trên cơ sở “Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt”.

Như vậy chủ đầu tư dự án phải lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt trước; sau đó mới tiến hành lập đồ án quy hoạch chi tiết và trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt. Đây là thủ tục không cần thiết.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện” số thứ tự 05 mục IV Phần II thuộc lĩnh vực Quy hoạch xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành 02 thủ tục như sau:

- Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

- Thủ tục Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

6. Thủ tục Thẩm định dự toán chi phí quy hoạch, mã số hồ sơ: 094969

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định dự toán chi phí quy hoạch”

Lý do: Tại điểm b khoản 1 Điều 43 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng quy định: “Ủy ban nhân dân các cấp lập kế hoạch ngân sách vốn hàng năm đối với đồ án quy hoạch xây dựng trong địa giới hành chính do mình quản lý...”; tại điểm c khoản 2 Điều 44 quy định việc tạm ứng vốn và thanh toán vốn đối với công tác lập đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện thanh toán hợp đồng sau khi chính thức bàn giao hồ sơ quy hoạch xây dựng được duyệt. Như vậy đây là thủ tục không cần thiết.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định dự toán chi phí quy hoạch” số thứ

tự 06 mục IV Phần II thuộc lĩnh vực Quy hoạch xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

7. Thủ tục Thẩm định đồ án quy hoạch, mã số hồ sơ: 094970

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định đồ án quy hoạch”

Lý do: Tại Điều 22, Điều 24 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng, quy định nội dung để lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng và nội dung để lập đồ án quy hoạch chi tiết. Đây là thủ tục không cần thiết.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định đồ án quy hoạch” số thứ tự 07 mục IV Phần II thuộc lĩnh vực Quy hoạch xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện”.

8. Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, mã số hồ sơ: 094971

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch”

Lý do: Tại Điều 22, Điều 24 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng, quy định nội dung để lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng và nội dung để lập đồ án quy hoạch chi tiết. Đây là thủ tục không cần thiết.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch” số thứ tự 08 mục IV Phần II thuộc lĩnh vực Quy hoạch xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện”.

9. Thủ tục Thỏa thuận kiến trúc quy hoạch, mã số hồ sơ: 094972

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thỏa thuận kiến trúc quy hoạch”

Lý do: Mục tiêu việc thỏa thuận kiến trúc quy hoạch là được cung cấp các thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng, chứng chỉ quy hoạch xây dựng và các thông tin khác liên quan đến quy hoạch trong phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý khi có yêu cầu bằng văn bản. Như vậy, việc thỏa thuận kiến trúc quy hoạch không có đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thỏa thuận kiến trúc quy hoạch” số thứ tự 09 mục IV Phần II thuộc lĩnh vực Quy hoạch xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

V. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đo đạc bản đồ

1. Thủ tục Thẩm định bản vẽ sơ đồ nhà, đất, mã số hồ sơ: 097423

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

- Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định bản vẽ sơ đồ nhà, đất”.

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến

đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực chi thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất. Các quy định liên quan đã được thay thế theo quy định hiện hành.

- Tại Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không có quy định phải thẩm định bản vẽ sơ đồ nhà đất. Do đó, không cần thiết phát sinh thủ tục này.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố tại số thứ tự 02 mục V Phần II thuộc lĩnh vực Đo đạc, bản đồ tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 1/11/2006 của Bộ xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

2. Thủ tục Xác nhận bản vẽ hiện trạng nhà, đất, mã số hồ sơ: 138673

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận bản vẽ hiện trạng nhà, đất”

Lý do: Trùng lặp với thủ tục “Thẩm định bản vẽ hiện trạng nhà ở”.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố số thứ tự 04 mục V Phần II thuộc lĩnh vực đo đạc bản đồ tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

VI. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị

1. Thủ tục Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa, mã số hồ sơ: 092185

1.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

Thay thế thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa”

Lý do: Việc cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè chỉ là một trong những trường hợp quy định về cấp phép và sử dụng vỉa hè vào việc kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa quy định tại Điều 7 Chương II Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa” số thứ tự 01 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè, mã số hồ sơ 092254”.

2. Thủ tục Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với trường hợp trông giữ xe công cộng có thu phí, mã số hồ sơ: 092213

2.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

Thay thế thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với trường hợp trông giữ xe công cộng có thu phí”

Lý do: Việc cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với trường hợp trông giữ xe công cộng có thu phí là một trong những trường hợp được cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè quy định tại Điều 7 Chương II Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày

23/10/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở chỉ xem xét việc sử dụng tạm thời một Phần Vỉa hè làm bãi giữ xe đạp, xe mô tô có thu phí tại các vị trí, địa điểm nằm trong danh mục khu vực, tuyến đường đã được thống nhất sắp xếp, tổ chức làm bãi giữ xe trên vỉa hè.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp gấp phép tạm sử dụng lề đường đối với trường hợp trông giữ xe công cộng có thu phí” số thứ tự 02 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè, mã số hồ sơ 092254”

3. Thủ tục Cấp gấp phép tạm sử dụng lề đường đối với hoạt động xã hội, mã số hồ sơ: 092227

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp gấp phép tạm sử dụng lề đường đối với hoạt động xã hội”

Lý do: Việc cấp gấp phép tạm sử dụng lề đường đối với hoạt động xã hội là một trong những trường hợp được cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè quy định tại Điều 7 Chương II Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và sử dụng lòng đường trên nguyên tắc không gây cản trở giao thông cho người đi bộ, đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh và mỹ quan đô thị.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp gấp phép tạm sử dụng lề đường đối với hoạt động xã hội” số thứ tự 03 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân

dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè, mã số hồ sơ 092254”.

4. Thủ tục Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình, mã số hồ sơ: 092246

4.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình”

Lý do: Việc cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường cho hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình là một trong những trường hợp được cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè trên nguyên tắc không gây cản trở giao thông cho người đi bộ, đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh và mỹ quan đô thị quy định tại Điều 7 Chương II Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và sử dụng lòng đường.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình” số thứ tự 04 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè, mã số hồ sơ 092254”.

5. Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè, mã số hồ sơ: 092274

5.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè”

Lý do: Tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Việc cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè chỉ có giá trị trong khoảng thời gian quy định”. Như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè” số thứ tự 06 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Điều 8 Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, quy định thủ tục “Gia hạn Giấy phép sử dụng tạm thời”.

6. Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng, mã số hồ sơ: 092287

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng”

Lý do: Trùng lặp với thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình, mã số hồ sơ 092246”

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng” số thứ tự 07 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

7. Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng, mã số hồ sơ: 092310

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng”

Lý do: Tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008

về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Việc cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè chỉ có giá trị trong khoảng thời gian quy định”. Như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng” số thứ tự 08 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

8. Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để 1 làn xe tự quản (không thu phí), mã số hồ sơ: 092542

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để 1 làn xe tự quản (không thu tiền)”

Lý do: Tại khoản 6 Điều 6 của Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, quy định: “Cho phép Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiên cứu ban hành danh mục các tuyến đường có điều kiện vỉa hè rộng rãi thuộc phạm vi địa bàn quản lý để dành một Phần Vía hè hạn chế trên các tuyến đường này cho nhân dân để xe 2 bánh tự quản trước cửa nhà (chỉ phục vụ cho xe của gia đình và xe của khách hàng)”. Như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để 1 làn xe tự quản (không thu tiền)” số thứ tự 09 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để 1 làn xe tự quản (không thu tiền), mã số hồ sơ: 092555

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để 1 làn xe tự quản (không thu tiền)”

Lý do: Tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Việc cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè chỉ có giá trị trong khoảng thời gian quy định”. Như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để 1 làn xe tự quản (không thu tiền)” số thứ tự 10 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

10. Thủ tục Cấp gấp phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ giữ xe hai bánh, mã số hồ sơ: 092564

10.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp gấp phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ xe hai bánh”

Lý do: Trùng lặp với thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với trường hợp trông giữ xe công cộng có thu phí, mã số hồ sơ 092213”

10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp gấp phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ xe hai bánh” số thứ tự 11 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

11. Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ giữ xe hai bánh, mã số hồ sơ: 092569

11.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ xe hai bánh”

Lý do: Tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Việc cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè chỉ có giá trị trong khoảng thời gian quy định”. Như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ xe hai bánh” số thứ tự 12 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

12. Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông, mã số hồ sơ: 092584

12.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông”

Lý do: Tại Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không quy định việc cấp phép sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông, như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép sử dụng tạm thời đường đô thị

ngoài mục đích giao thông” số thứ tự 13 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

13. Thủ tục Thỏa thuận đấu nối công thoát nước, mã số hồ sơ: 092618

13.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Thỏa thuận đấu nối công thoát nước”

Lý do: Thủ tục này phát sinh để giải quyết nhu cầu thoát nước của tư nhân vào hệ thống thoát nước công cộng do Ủy ban nhân dân quận 12 thực hiện. Trong năm 2008, 2009 quận đã cấp Giấy thỏa thuận đấu nối công thoát nước cho 03 tổ chức và cá nhân trên địa bàn quận, tuy nhiên thủ tục này không có văn bản do cơ quan có thẩm quyền quy định và nhu cầu phát sinh từ thực tế chưa thật sự cần thiết, do vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

13.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thỏa thuận đấu nối công thoát nước” số thứ tự 16 mục VI Phần II thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

VII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Phát triển nông thôn

1. Thủ tục Di dân nơi đi, mã số hồ sơ: 095257

1.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Di dân ở nơi đi”.

Lý do: Tại Điều 1 Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010 xác định mục tiêu thực hiện di dân đến năm 2010 là bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư những nơi cần thiết nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân,

hạn chế tới mức thấp nhất tình trạng dân di cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp Phần Xóa đói, giảm nghèo, ổn định và nâng cao đời sống của người dân đang được áp dụng tại huyện, do đó không cần phải phát sinh thêm thủ tục.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Di dân ở nơi đi” số thứ tự 01 mục VII Phần II thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Ủy ban nhân dân huyện tăng cường trách nhiệm về quản lý nhà nước, thường xuyên rà soát, kiểm tra các khu vực xung yếu có nguy cơ sạt lở cao nhằm xây dựng phương án đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân, đồng thời di dời khẩn cấp những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ sạt lở cao trên địa bàn huyện.

2. Thủ tục Tiếp nhận hộ di dân, đến, mã số hồ sơ: 095399

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Di dân ở nơi đi”.

Lý do: Tại Điều 1 Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010 xác định mục tiêu thực hiện di dân đến năm 2010 là bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư những nơi cần thiết nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất tình trạng dân di cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp Phần Xóa đói, giảm nghèo, ổn định và nâng cao đời sống của người dân đang được áp dụng tại huyện, do đó không cần phải phát sinh thêm thủ tục.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Di dân ở nơi đi” số thứ tự 02 mục VII Phần II thuộc lĩnh vực Phát triển nông thôn tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Ủy ban nhân dân huyện tăng cường trách nhiệm về quản lý nhà nước, thường xuyên rà soát, kiểm tra các khu vực xung yếu có nguy cơ sạt lở cao nhằm xây dựng phương án đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân, đồng thời di dời khẩn cấp những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ sạt lở cao trên địa bàn huyện.

3. Thủ tục Xác nhận đơn đi hồi hương hoặc đi kinh tế mới, mã số hồ sơ: 095458

3.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận đơn đi hồi hương hoặc đi kinh tế mới”

Lý do: Cơ quan Công an căn cứ vào hồ sơ lưu (tàng thư) trước đây của cả hộ và xác nhận của cơ quan Công an xã (nơi đến là hộ đã bỏ đi, hiện nay Công an không còn quản lý đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ đó và hộ đó chứng minh tình trạng nhà ở hợp lệ không có tranh chấp thì làm thủ tục đăng ký hộ khẩu thường trú cho cả hộ vào địa chỉ căn hộ đó không cần phải làm đơn xác nhận hộ có đi kinh tế mới hay không.

3.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận đơn đi hồi hương hoặc đi kinh tế mới” số thứ tự 03 mục VII Phần II thuộc lĩnh vực Phát triển nông thôn tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nông nghiệp

1. Thủ tục Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại cơ sở chăn nuôi, mã số hồ sơ: 095993

1.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại cơ sở chăn nuôi”

Lý do: Từ năm 2006 đến nay trên địa bàn huyện không có trường hợp nào xin

cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp tại cơ sở chăn nuôi. Việc quản lý bò đực giống trên địa bàn huyện chủ yếu là hậu kiểm. Trạm Thú ý huyện, định kỳ 02 lần trong năm cùng với việc tiêm phòng kết hợp kiểm tra các bò đực giống về vệ sinh thú y, dịch tễ, hướng dẫn phương pháp lai giống.... Đồng thời hiện nay việc thụ tinh cho bò không còn bằng phối giống trực tiếp chủ yếu là sử dụng tinh đông viên để phối giống. Thực tế việc cấp chứng chỉ chất lượng giống chỉ xác nhận tình hình sức khỏe của cá thể bò đực giống tại thời điểm được cấp. Tuy nhiên sau thời điểm cấp chứng chỉ thì tình hình sức khỏe của bò đực giống thì cơ quan quản lý nhà nước không quản lý được. Từ những lý do trên nhận thấy thủ tục hành chính này không đáp ứng được mục tiêu đặt ra.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại cơ sở chăn nuôi” số thứ tự 03 mục VIII Phần II lĩnh vực Nông nghiệp Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ khoản b mục 3 Điều 23 Chương V Quyết định số 66/2005/QĐ-BNN của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp ban hành Quy định về quản lý và sử dụng bò đực giống.

2 Thủ tục Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với lợn đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại hộ gia đình, mã số hồ sơ: 096050

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với lợn đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại hộ gia đình”.

Lý do:

- Thủ tục hành chính này không đáp ứng được mục tiêu đặt ra. Thực tế việc cấp chứng chỉ chất lượng giống chỉ xác nhận tình hình sức khỏe của cá thể lợn đực giống tại thời điểm được cấp. Tuy nhiên sau thời điểm cấp chứng chỉ thì tình hình sức khỏe của lợn đực giống thì cơ quan quản lý nhà nước không quản lý được.

- Đối với những hộ muốn sử dụng lợn đực giống để phối giống trực tiếp thì đến

Ủy ban nhân dân xã đăng ký lý lịch lợn đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp. Thông qua đó định kỳ cơ quan thú y huyện, xã sẽ kiểm tra chất lượng lợn đực giống.

- Việc thực hiện công tác quản lý nhà nước sẽ chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với lợn đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại hộ gia đình” số thứ tự 04 mục VIII Phần II lĩnh vực Nông nghiệp Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Sửa đổi Điều 15 Chương III Quyết định số 07/2005 /QĐ-BNN ngày 31/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phần quy định về quản lý và sử dụng lợn đực giống) như sau: “Lợn đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp phải được sản xuất từ cơ sở giống lợn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh Giống vật nuôi, có lý lịch rõ ràng, phiếu kiểm dịch thú y và được người chăn nuôi lập hồ sơ đăng ký (hồ sơ theo quy định: lập danh sách, lý lịch các cá thể giống, Phiếu kiểm dịch thú y, hình các cá thể giống) với Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi có cơ sở chăn nuôi”.

IX. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước

1. Thủ tục Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đã có giếng khai thác, vị trí khai thác không nằm trong vùng cấm khai thác, vùng hạn chế khai thác, mã số hồ sơ: 093986

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đã có giếng khai thác, vị trí khai thác không nằm trong vùng cấm khai thác, vùng hạn chế khai thác”.

Lý do: Trùng lặp với thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm (trường hợp đã có giếng khai thác)”.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đã có giếng khai thác, vị trí khai thác không nằm trong vùng cấm khai thác, vùng hạn chế khai thác” số thứ tự 01 mục X Phần II thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ tục Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp chưa có giếng khai thác, vị trí khai thác không nằm trong vùng cấm khai thác, vùng hạn chế khai thác, mã số hồ sơ: 094021

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp chưa có giếng khai thác, vị trí khai thác không nằm trong vùng cấm khai thác, vùng hạn chế khai thác”.

Lý do: Trùng lặp với thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm (trường hợp chưa có giếng khai thác)”.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp chưa có giếng khai thác, vị trí khai thác không nằm trong vùng cấm khai thác, vùng hạn chế khai thác” số thứ tự 02 mục X Phần II thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ tục Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đăng ký gia hạn, mã số hồ sơ: 094040

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đăng ký gia hạn”.

Lý do: Trùng lặp với thủ tục hành chính gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất với lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đăng ký gia hạn” số thứ tự 03 mục X Phần II thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thủ tục Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đăng ký thay đổi thời hạn, mã số hồ sơ: 094057

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đăng ký thay đổi thời hạn”.

Lý do: Trùng lặp với thủ tục hành chính gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất với lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đăng ký thay đổi thời hạn” số thứ tự 04 mục X Phần II thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thủ tục Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đăng ký điều chỉnh nội dung giấy phép, mã số hồ sơ: 094750

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đăng ký thay đổi thời hạn”.

Lý do: Trùng lặp với thủ tục hành chính gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất với lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố bỏ thủ tục “Cấp phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với trường hợp đăng ký thay đổi thời hạn” số thứ tự 04 mục X Phần II thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thủ tục Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm (trường hợp đã có giếng khai thác), mã số hồ sơ: 094755

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm (trường hợp đã có giếng khai thác)”.

Lý do:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước; quy định “khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất với quy mô nhỏ phục vụ sinh hoạt trong phạm vi gia đình” thuộc trường hợp không phải xin cấp giấy phép.

- Tại tiết 3.1 điểm d khoản 3 của Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số

149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ hướng dẫn quy mô không vượt quá $20 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ đối với khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc đối tượng “khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất với quy mô nhỏ phục vụ sinh hoạt trong phạm vi gia đình”.

Như vậy việc khai thác sử dụng nước dưới đất với quy mô không vượt quá $20 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ là trường hợp không phải xin phép khai thác nhưng phải đăng ký và không cần thiết phát sinh thủ tục này.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá $20 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (trường hợp đã có giếng khai thác)” số thứ tự 06 mục X Phần II thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 17/2006/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nội dung: “Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét chấp thuận vị trí khai thác sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá $20 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ cho cá nhân, tổ chức, đồng thời với việc xem xét giao thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất”.

7. Thủ tục Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá $20 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (trường hợp chưa có giếng khai thác, mã số hồ sơ: 094761)

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá $20 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (trường hợp chưa có giếng khai thác)”.

Lý do:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả

thải vào nguồn nước; quy định “khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất với quy mô nhỏ phục vụ sinh hoạt trong phạm vi gia đình” thuộc trường hợp không phải xin cấp giấy phép.

- Tại tiết 3.1 điểm d khoản 3 của Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ; hướng dẫn quy mô không vượt quá 20 m³/ngày đêm đối với khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc đối tượng “khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất với quy mô nhỏ phục vụ sinh hoạt trong phạm vi gia đình”.

Như vậy việc khai thác sử dụng nước dưới đất với quy mô không vượt quá 20 m³/ngày đêm là trường hợp không phải xin phép khai thác nhưng phải đăng ký, do đó không cần thiết phát sinh thủ tục này.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm (trường hợp chưa có giếng khai thác)” số thứ tự 07 mục X Phần II thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 17/2006/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nội dung: “Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét chấp thuận vị trí khai thác sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm cho cá nhân, tổ chức đồng thời với việc xem xét giao thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất”.

8. Thủ tục Gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất với lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm, mã số hồ sơ: 094771

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất với lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm”.

Lý do:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước, quy định “khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất với quy mô nhỏ phục vụ sinh hoạt trong phạm vi gia đình” thuộc trường hợp không phải xin cấp giấy phép.

- Tại tiết 3.1 điểm d khoản 3 Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ; hướng dẫn quy mô không vượt quá 20 m³/ngày đêm đối với khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc đối tượng “khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất với quy mô nhỏ phục vụ sinh hoạt trong phạm vi gia đình”.

- Tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ về thay đổi thời hạn điều chỉnh nội dung giấy phép được thực hiện trong các trường hợp: “Nguồn nước không đảm bảo việc cung cấp bình thường; Nhu cầu khai thác sử dụng nước tăng mà chưa có biện pháp xử lý, bổ sung nguồn nước; Xảy ra các tình huống đặc biệt cần phải hạn chế việc khai thác, sử dụng nước; khai thác nước gây sụt lún mặt đất, biến dạng công trình, xâm nhập mặn, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước dưới đất”.

- Thực tế hiện nay đối với các công trình khai thác có lưu lượng không vượt quá 20 m³/ngày đêm ít có khả năng xảy ra các trường hợp gây cạn kiệt nguồn nước và suy thoái ô nhiễm nguồn nước do đó việc quy định thủ tục đăng ký thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép chưa có trường hợp nào không phát sinh trên địa bàn quận - huyện. Như vậy việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất với lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm” số thứ tự 08 mục X Phần II thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 17/2006/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên

nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nội dung: “Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức cá nhân trong việc chấp hành các quy định về bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên nước thuộc công trình khai thác sử dụng nước dưới đất có lưu lượng không vượt quá 20 m³/ngày đêm”.

9. Thủ tục Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, mã số hồ sơ: 094787

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất”.

Lý do: Tại khoản 2 Điều 13 Quyết định số 17/2006/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Ủy ban nhân cấp quận, huyện xem xét cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất các công trình khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm (trừ các công trình khai thác để sản xuất các loại nước uống)”. Như vậy không giao thẩm quyền việc cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất cho Ủy ban nhân dân quận - huyện.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất” số thứ tự 09 mục X Phần II thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

10. Thủ tục Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, mã số hồ sơ: 094794

10.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất”.

Lý do: Trùng lặp với thủ tục “Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất các công trình có lưu lượng khai thác không vượt quá 20 m³/ngày đêm (trường hợp đã có giếng khai thác và chưa có giếng khai thác)”.

10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất” số thứ tự 10 mục X Phần II thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

XI. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Môi trường

1. Thủ tục Xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường đối với trường hợp xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung, mã số hồ sơ: 093314

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường đối với trường hợp xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung”

Lý do: Trong năm 2008 tại địa phương xác nhận cam kết bảo vệ môi trường bổ sung cho 03 đơn vị trên tổng số 250 đơn vị sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp có đặc thù ô nhiễm. Một số đơn vị trong quá trình sản xuất nếu thay đổi địa điểm sản xuất thì lập đăng ký cam kết bảo vệ môi trường mà không lập cam kết bảo vệ môi trường bổ sung, những đơn vị khác khi thay đổi quy mô công suất sản xuất không lập cam kết bảo vệ môi trường bổ sung mà chỉ nâng công suất hệ thống xử lý cho phù hợp với thực tế hoặc nếu có thay đổi quy trình công nghệ sản xuất mà có phát sinh vấn đề ô nhiễm môi trường nhiều hơn lúc cam kết ban đầu thì đơn vị thực hiện xử lý khí thải, nước thải để phục vụ đáp ứng cho quá trình xử lý chất thải của đơn vị. Ngoài ra việc thay đổi quy trình công nghệ còn tùy thuộc vào quy hoạch sử dụng đất có phù hợp hay không nên việc phát sinh các đơn vị sản xuất thay đổi quy trình công nghệ phát sinh ô nhiễm nghiêm trọng ít xảy ra. Như vậy cho thấy, thủ tục hành chính này không đạt được mục tiêu đề ra.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường đối với trường hợp xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung”

số thứ tự 02 mục XI Phần II thuộc lĩnh vực Môi trường tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ những quy định về thủ tục “Xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường đối với trường hợp xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung” tại điểm 5.4 khoản 5 Phần IV Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường và bổ sung các quy định thay thế các biện pháp sau:

- Nếu đơn vị thay đổi địa điểm hoạt động sản xuất đề nghị thực hiện thủ tục đăng ký cam kết bảo vệ môi trường gắn với quá trình lập thủ tục giao, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Nếu là công trình xây dựng vốn nhà nước thì đăng ký cam kết bảo vệ môi trường trong báo cáo đầu tư để trình cơ quan chức năng phê duyệt.

- Nếu đơn vị đã đi vào hoạt động ổn định mà thay đổi công suất hoặc quy trình công nghệ thì đề nghị đơn vị báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước thông qua báo cáo giám sát môi trường 6 tháng/lần để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra việc thay đổi hoạt động sản xuất và biện pháp xử lý chất thải của đơn vị, đồng thời cơ quan nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, xử lý triệt để các đơn vị sản xuất gây ô nhiễm môi trường. Như vậy sẽ giúp cơ quan quản lý nhà nước về môi trường kiểm soát được tình hình ô nhiễm môi trường của các đơn vị sản xuất.

2. Thủ tục Xác nhận bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường đối với trường hợp xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường mới, mã số hồ sơ: 093335

2.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường đối với trường hợp xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường mới”.

Lý do:

- Trên địa bàn huyện Củ Chi đến nay đã xác nhận bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường cho 181 đơn vị sản xuất, kinh doanh trên tổng số 250 đơn vị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có đặc thù ô nhiễm về khí thải, nước thải.

- Một số ít đơn vị thực hiện lập, đăng ký xác nhận cam kết bảo vệ môi trường cho dự án sản xuất của đơn vị trước khi đi vào hoạt động đúng theo quy định, đa số các đơn vị còn lại lập cam kết bảo vệ môi trường để cơ quan quản lý nhà nước xác nhận do trong quá trình hoạt động sản xuất để thực hiện giao dịch với khách hàng hoặc thực hiện một thủ tục hành chính khác cần phải có giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường trong thành phần hồ sơ nộp vào hoặc do bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi không thực hiện bản cam kết bảo vệ môi trường có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước trước khi đi vào hoạt động sản xuất.

- Thực tế qua công tác kiểm tra, một số đơn vị dù có đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường được xác nhận vẫn vi phạm các quy định nội dung xác nhận trong bản cam kết bảo vệ môi trường, không thực hiện đúng những điều đã cam kết ban đầu, do đó nếu đơn vị dù có lập bản xác nhận cam kết bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất gây ô nhiễm môi trường vẫn bị xử lý vi phạm hành chính như những đơn vị không thực hiện lập bản cam kết bảo vệ môi trường.

Như vậy việc thực hiện thủ tục hành chính này không đạt mục tiêu đề ra.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường đối với trường hợp xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường mới” số thứ tự 03 mục XI Phần II thuộc lĩnh vực Môi trường tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ tục Xác nhận, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đối với trường hợp không lấy mẫu phân tích chất thải để kiểm chứng, mã số hồ sơ: 093345

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đối với trường hợp không lấy mẫu phân tích chất thải để kiểm chứng”.

Lý do:

- Tại khoản 1 Phần III Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18/9/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập, phê duyệt hoặc xác nhận đề án bảo vệ môi

trường và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường quy định: “Sau khi đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt hoặc xác nhận, tổ chức, cá nhân phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung đề án bảo vệ môi trường và quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời hạn hoàn thành các công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường chậm nhất là ngày 31/12/2009.”

- Tại Công văn số 9288/TNMT-QLMT ngày 22/12/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu “Trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao ngưng cấp giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường kể từ ngày 31/12/2009.”

Như vậy theo quy định tại văn bản nêu trên từ ngày 31/12/2009 thủ tục hành chính này chấm dứt thực hiện.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đối với trường hợp không lấy mẫu phân tích chất thải để kiểm chứng” số thứ tự 04 mục XI Phần II thuộc lĩnh vực Môi trường tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ những quy định về thủ tục “Xác nhận, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đối với trường hợp không lấy mẫu phân tích chất thải để kiểm chứng” quy định tại:

Mục b điểm 2 khoản 9 Điều 1 Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/8/2006 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Điểm 3.3 khoản 3 Phần II Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18/9/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập, phê duyệt hoặc xác nhận đề án bảo vệ môi trường và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường.

Thông báo số 690/TB-TNMT-QLMT ngày 02/02/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường và việc xác nhận hoàn

thành hạng mục công trình xử lý, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, khu sản xuất, thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Biện pháp thay thế: Tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường và buộc các đơn vị sản xuất phải có kế hoạch giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và hoàn thành các hạng mục xử lý ô nhiễm theo đúng thời gian quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, giúp cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát được tình hình ô nhiễm môi trường tại địa phương.

4. Thủ tục Xác nhận, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đối với trường hợp lấy mẫu phân tích chất thải để kiểm chứng, mã số hồ sơ: 093805

4.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đối với trường hợp lấy mẫu phân tích chất thải để kiểm chứng”.

Lý do:

- Tại khoản 1 Phần III Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18/9/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập, phê duyệt hoặc xác nhận đề án bảo vệ môi trường và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường quy định: “Sau khi đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt hoặc xác nhận, tổ chức, cá nhân phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung đề án bảo vệ môi trường và quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời hạn hoàn thành các công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường chậm nhất là ngày 31/12/2009”.

- Tại Công văn số 9288/TNMT-QLMT ngày 22/12/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu “Trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao ngưng cấp giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường kể từ ngày 31/12/2009”.

Như vậy theo quy định tại văn bản nêu trên từ ngày 31/12/2009 thủ tục hành chính này chấm dứt thực hiện.

4.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đối với trường hợp lấy mẫu phân tích chất thải để kiểm chứng” số thứ tự 05 mục XI Phần II thuộc lĩnh vực Môi trường tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ những quy định về thủ tục: “Xác nhận, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đối với trường hợp không lấy mẫu phân tích chất thải để kiểm chứng” quy định tại:

+ Mục b điểm 2 khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/8/2006 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Điểm 3.3 khoản 3 Phần II Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18/9/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập, phê duyệt hoặc xác nhận đề án bảo vệ môi trường và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường.

+ Thông báo số 690/TB-TNMT-QLMT ngày 02/02/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường và việc xác nhận hoàn thành hạng mục công trình xử lý, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, khu sản xuất, thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Biện pháp thay thế: tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường và buộc các đơn vị sản xuất phải có kế hoạch giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và hoàn thành các hạng mục xử lý ô nhiễm theo đúng thời gian quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, giúp cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát được tình hình ô nhiễm môi trường tại địa phương mà không cần phải thực hiện thủ tục hành chính này.

5. Thủ tục Xác nhận việc hoàn thành các biện pháp bảo vệ môi trường theo đề án bảo vệ môi trường đã được xác nhận, mã số hồ sơ: 093867

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận việc hoàn thành các biện pháp bảo vệ môi trường theo đề án bảo vệ môi trường đã được xác nhận”.

Lý do:

- Tại khoản 1 Phần III Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18/9/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập, phê duyệt hoặc xác nhận đề án bảo vệ môi trường và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường quy định: “Sau khi đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt hoặc xác nhận, tổ chức, cá nhân phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung đề án bảo vệ môi trường và quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời hạn hoàn thành các công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường chậm nhất là ngày 31/12/2009”.

- Tại Công văn số 9288/TNMT-QLMT ngày 22/12/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu “Trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao ngưng cấp giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường kể từ ngày 31/12/2009.”

Như vậy theo quy định tại văn bản nêu trên từ ngày 31/12/2009 thủ tục hành chính này chấm dứt thực hiện.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận việc hoàn thành các biện pháp bảo vệ môi trường theo đề án bảo vệ môi trường đã được xác nhận” số thứ tự 06 mục XI Phần II thuộc lĩnh vực Môi trường tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ điểm 3.3 khoản 3 Phần II Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18/9/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập, phê duyệt hoặc xác nhận đề án bảo vệ môi trường và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường.

- Bãi bỏ Thông báo số 690/TB-TNMT-QLMT ngày 02/02/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường và việc xác nhận hoàn thành hạng mục công trình xử lý, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, khu sản xuất, thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, vì ban hành không đúng thẩm quyền.

6. Thủ tục Xác nhận việc hoàn thành các biện pháp bảo vệ môi trường theo cam kết bảo vệ môi trường đã được xác nhận, mã số hồ sơ: 093918

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận việc hoàn thành các biện pháp bảo vệ môi trường theo cam kết bảo vệ môi trường đã được xác nhận”.

Lý do: Tại Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường không quy định các đơn vị sau khi lập thủ tục xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường phải lập thủ tục xác nhận việc hoàn thành các biện pháp bảo vệ môi trường theo cam kết bảo vệ môi trường đã được xác nhận.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận việc hoàn thành các biện pháp bảo vệ môi trường theo cam kết bảo vệ môi trường đã được xác nhận” số thứ tự 07 mục XI Phần II thuộc lĩnh vực Môi trường tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

7. Thủ tục Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường của khu vực sản xuất kinh doanh dịch vụ và các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ đã hoạt động trước ngày 01/7/2006 mà không có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, mã số hồ sơ: 093933

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường của khu vực sản xuất kinh doanh dịch vụ và các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ đã hoạt động trước ngày 01/7/2006 mà không có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường”.

Lý do:

- Tại mục a điểm 2 khoản 9 Điều 1 Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh phê duyệt đề án bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có tính chất và quy mô tương ứng với đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tại mục b điểm 2 khoản 9 Điều 1 Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp huyện xác nhận đề án bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn trừ các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy định tại điểm a ở trên.

- Như vậy theo quy định tại văn bản nêu việc phê duyệt đề án bảo vệ môi trường của khu vực sản xuất kinh doanh dịch vụ và các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ đã hoạt động trước ngày 01/7/2006 mà không có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường của khu vực sản xuất kinh doanh dịch vụ và các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ đã hoạt động trước ngày 01/7/2006 mà không có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường” số thứ tự 08 mục XI Phần II thuộc lĩnh vực Môi trường tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

8. Thủ tục Xác nhận đề án bảo vệ môi trường, mã số hồ sơ: 093964**8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay**

thể thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận đề án bảo vệ môi trường”.

Lý do: Trùng lặp 02 thủ tục “Xác nhận, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đối với trường hợp không lấy mẫu phân tích chất thải để kiểm chứng, mã số hồ sơ 093345” và “Xác nhận, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đối với trường hợp lấy mẫu phân tích chất thải để kiểm chứng, mã số hồ sơ 093805”.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận đề án bảo vệ môi trường” số thứ tự 09 mục XI Phần II thuộc lĩnh vực Môi trường tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

XI. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương

1. Thủ tục Cấp mới Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá, mã số hồ sơ: 092702

1.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

a) Về hồ sơ (thành phần, số lượng hồ sơ)

Lý do:

- Các văn bản không quy định số lượng hồ sơ cá nhân cần nộp khi thực hiện thủ tục.

- Việc nộp “Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” quy định “bản sao hợp lệ” gây khó hiểu cho người dân và cán bộ thực hiện.

- Về loại giấy tờ hồ sơ “Văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn thuốc lá, tài liệu chứng minh tính hợp pháp của địa điểm kinh doanh thuốc lá” chưa quy định rõ việc nộp bản chính hay bản sao có chứng thực hay không chứng thực.

b) Thời hạn hiệu lực của giấy phép.

Lý do: Việc quy định thời hạn hiệu lực giấy phép thủ tục này tại khoản 1 Phần X Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá là không hợp lý, vì loại giấy tờ trong hồ sơ nộp, như: “Văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn” và “Tài liệu chứng minh tính hợp pháp về địa điểm kinh doanh” luôn có biến động trong quá trình kinh doanh sau khi cấp giấy phép nhưng thương nhân không thực hiện điều chỉnh bổ sung như quy định và cơ quan quản lý không thể kiểm soát được trong thời gian giấy phép còn hiệu lực.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

- Sửa đổi quy định nộp “Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” thành “Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” tại điểm d khoản 2 Mục D Phần VIII Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá.

- Bổ sung quy định nộp “Văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn” thành “Bản chính Văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn” tại điểm c khoản 2 mục D Phần VIII Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá.

- Bổ sung quy định nộp “Tài liệu chứng minh tính hợp pháp của địa điểm kinh doanh thuốc lá” được thành “Bản sao có chứng thực Tài liệu chứng minh tính hợp pháp của địa điểm kinh doanh thuốc lá” tại điểm d khoản 2 mục D Phần VIII Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá.

- Bổ sung 01 điểm mới tại khoản 3 mục D Phần VIII Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá quy định: “Số lượng bộ hồ sơ phải nộp là 01 bộ”.

- Bãi bỏ quy định thời hạn hiệu lực là năm (05) năm đối với trường hợp “cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá” tại khoản 1 Phần X Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số

quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá được bổ sung quy định trách nhiệm công tác hậu kiểm sau khi cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá tại quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

2. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh thuốc lá đối với hộ kinh doanh cá thể (cấp mới, gia hạn), mã số hồ sơ: 092704

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp Giấy phép kinh doanh thuốc lá đối với hộ kinh doanh cá thể (cấp mới, gia hạn)”

Lý do: Trùng lặp với 02 thủ tục, cụ thể: “Cấp mới Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá” và “Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá”.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy phép kinh doanh thuốc lá đối với hộ kinh doanh cá thể (cấp mới, gia hạn)” số thứ tự 02 mục XII Phần II thuộc lĩnh vực Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá, mã số hồ sơ: 092705

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ)

Lý do: Các văn bản quy định về thủ tục hành chính này không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cá nhân cần nộp khi thực hiện thủ tục. Về yêu cầu cung cấp bản sao hợp lệ Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá việc sử dụng từ “bản sao hợp lệ” gây khó hiểu cho người dân và cán bộ thực hiện.

b) Thời hạn giải quyết

Lý do: Tại khoản 2 Phần X Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá quy định về cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác nhưng không quy định thời hạn giải quyết thủ tục này.

c) Thời hạn hiệu lực của giấy phép

Lý do: Không cần thiết và được thay thế bằng biện pháp công tác hậu kiểm sau khi cấp giấy phép.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung điểm d mới khoản 2 Phần X quy định: “Số lượng bộ hồ sơ phải nộp là 01 bộ” tại Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá.

- Bổ sung mới Phụ lục 13 kèm theo Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá quy định mẫu “Giấy đề nghị bổ sung, sửa đổi giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá”.

- Bổ sung điểm đ mới khoản 2 Phần X quy định: “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Công Thương xem xét và cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá cấp (theo mẫu của Phụ lục 13 kèm theo Thông tư này)” tại Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá.

4. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác), mã số hồ sơ: 092707

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ)

Lý do: Các văn bản quy định về thủ tục hành chính này không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cá nhân cần nộp khi thực hiện thủ tục. Việc yêu cầu cung cấp bản sao Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá: sử dụng từ “bản sao” gây khó hiểu cho người dân và cả cán bộ thực hiện.

b) Thời hạn giải quyết

Lý do: Tại khoản 3 Phần X Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá quy định về cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác nhưng không quy định thời hạn giải quyết thủ tục này.

c) Thời hạn hiệu lực

Lý do: Việc quy định thời hạn hiệu lực giấy phép thủ tục này tại khoản 1 Phần X Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá là không hợp lý và không cần thiết vì trong hồ sơ nộp, gồm: văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về địa điểm kinh doanh luôn có biến động trong quá trình kinh doanh sau khi cấp giấy phép nhưng thương nhân không thực hiện điều chỉnh bổ sung như quy định và cơ quan quản lý không thể kiểm soát được khi giấy phép còn hiệu lực.

d) Bãi bỏ nội dung đã được công bố về yêu cầu, điều kiện.

Lý do: không cần thiết đối với thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung điểm đ mới tại khoản 3 Phần X Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá quy định: “Số lượng bộ hồ sơ phải nộp là 01 bộ”.

- Bổ sung mới Phụ lục 14 kèm theo Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá quy định mẫu “Giấy đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá”.

- Bổ sung điểm e mới tại khoản 3 Phần X Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá, quy định: “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Công Thương xem xét và cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá”.

- Bãi bỏ quy định thời hạn hiệu lực là năm (05) năm đối với trường hợp “cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá” tại khoản 1 Phần X Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá được bổ sung quy định trách nhiệm công tác hậu kiểm sau khi cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá tại quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

- Bãi bỏ nội dung đã được công bố về yêu cầu điều kiện thủ tục “Cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác) tại số thứ tự 04 mục XII Phần II thuộc lĩnh vực Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực), mã số hồ sơ: 093151

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực)”

Lý do: Tại điểm c khoản 3 Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của

Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá quy định việc cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá hết thời hạn hiệu lực được tiến hành lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực)” số thứ tự 05 mục XII Phần II thuộc lĩnh vực Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ rượu, mã số hồ sơ: 093160

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ).

Lý do:

- Tại điểm b khoản 2 Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 07/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu quy định nội dung “Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận mã số thuế” không rõ ràng việc sử dụng từ “bản sao hợp lệ” gây khó hiểu cho người dân và cả cán bộ thực hiện.

- Tại điểm d khoản 2 Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 07/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu quy định nội dung “Văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng bán lẻ, hợp đồng đại lý bán lẻ với ít nhất một nhà cung cấp rượu đối với thương nhân bán lẻ”; tại điểm đ khoản 2 quy định nội dung “Tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm) và “Các tài liệu liên quan đến an toàn về phòng cháy chữa cháy, về vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường theo quy

định của pháp luật” nội dung quy định không rõ ràng hồ sơ cần nộp là bản chính hay bản sao, nếu là bản sao có chứng thực hay không chứng thực.

- Không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục.

b) Thời hạn hiệu lực Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu

Lý do: Về thời hạn hiệu lực của Giấy phép kinh doanh rượu là 05 năm, kể từ ngày cấp là không cần thiết vì hồ sơ thực hiện thủ tục có 02 loại giấy tờ dễ biến động trong quá trình kinh doanh như: văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng bán lẻ đối với ít nhất một nhà cung cấp rượu và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về địa điểm kinh doanh luôn có biến động trong quá trình kinh doanh sau cấp giấy phép nhưng thương nhân không thực hiện điều chỉnh bổ sung theo quy định và cơ quan quản lý không thể kiểm soát được trong thời gian giấy phép hiệu lực.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung quy định tại khoản 2 mục C Phần III Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 07/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu các giấy tờ như sau:

+ Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận mã số thuế.

+ Bản chính Văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn hoặc hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng bán lẻ với ít nhất một nhà cung cấp rượu đối với thương nhân bán lẻ.

+ Bản sao có chứng thực Tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm)

+ Bản sao có chứng thực các tài liệu liên quan đến an toàn về phòng cháy, chữa cháy, về vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Bổ sung điểm e mới tại khoản 2 mục C Phần III Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 07/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu quy định: “Số lượng bộ hồ sơ phải nộp là 01 bộ”.

- Bổ sung quy định mới tại khoản 5 mục C Phần III Thông tư số 10/2008/TT-

BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 07/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu nội dung: “Thời hạn hiệu lực Giấy phép kinh doanh rượu là 05 năm không áp dụng đối với Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ) rượu”.

- Bãi bỏ hoặc ban hành thay thế các văn bản quy định không còn phù hợp, cụ thể:

+ Văn bản số 10966/BCT-TTTN ngày 14/11/2008 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 10/2008/TT-BCT.

+ Văn bản số 12258/BCT-TTTN ngày 25/12/2008 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Thông tư số 10/2008/TT-BCT.

+ Văn bản số 3588/BCT-TTTN ngày 20/4/2009 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Thông tư số 10/2008/TT-BCT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 07/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

+ Văn bản số 1316/CSPCCCTP-HDPC ngày 07/7/2009 của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hồ Chí Minh.

7. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực), mã số hồ sơ: 093175

7.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực)”

Lý do: Cơ quan tiến hành rà soát kiến nghị sửa đổi thời hạn hiệu lực của thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu do vậy việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

7.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực)” số thứ tự 07 mục XII Phần II thuộc lĩnh vực Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về

việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định mới tại khoản 5 mục C Phần III Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 07/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu nội dung: “Thời hạn hiệu lực Giấy phép kinh doanh rượu là 05 năm không áp dụng đối với Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ) rượu”.

8. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác), mã số hồ sơ: 093180

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Bổ sung quy định hồ sơ Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).

Lý do: Tại khoản 6 Điều 24 Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 07/04/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu quy định trách nhiệm Bộ Công Thương: “Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép bán lẻ, đại lý bán lẻ rượu”, tuy nhiên tại Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu chưa có quy định về cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).

b) Bãi bỏ nội dung yêu cầu điều kiện được công bố trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do: Về yêu cầu, điều kiện công bố đã được áp dụng trong trường hợp Cấp mới Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ rượu do vậy không cần thiết áp dụng đối với trường hợp Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung điểm mới e tại khoản 2 mục C Phần III tại Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 07/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu quy định: “Hồ sơ Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)” gồm:

+ Giấy đề nghị Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu (nếu có).

- Bổ sung mới Phụ lục 15 kèm theo Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá quy định mẫu “Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)”.

- Bổ sung quy định điểm d mới tại khoản 3 mục C Phần III tại Thông tư số 14/2008/TT-BCT ngày 25/11/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá nội dung: “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Công Thương xem xét và cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ rượu (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)”.

- Bãi bỏ nội dung công bố về yêu cầu điều kiện tại số thứ tự 08 mục XII Phần II thuộc lĩnh vực Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thủ tục Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công cho làng nghề, mã số hồ sơ: 093193

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay

thể thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thay đổi tên thủ tục hành chính theo quy định

Lý do: Tại Điều 16 Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 25/7/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu quy định tên thủ tục hành chính là “Cấp phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh”.

b) Bổ sung hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ)

Lý do: Việc yêu cầu cung cấp bản sao hợp lệ các hồ sơ liên quan: sử dụng từ “bản sao” và “bản sao hợp lệ” gây khó hiểu cho người dân và cả cán bộ thực hiện. Các văn bản quy định về thủ tục hành chính này không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cá nhân cần nộp khi thực hiện thủ tục.

c) Bổ sung quy định thời hạn hiệu lực cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Lý do: Về thời hạn hiệu lực của Giấy phép kinh doanh rượu là 05 năm, kể từ ngày cấp là không cần thiết, vì sau khi cấp giấy phép có khi các thành phần này đã thay đổi và tổ chức, hộ gia đình cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh không thực hiện điều chỉnh bổ sung.

d) Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ

Lý do: Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính đã chuẩn bị đầy đủ các loại giấy tờ, Phòng Công Thương chỉ kiểm tra thành phần hồ sơ không cần lấy ý kiến của các cơ quan khác nên không cần nhiều thời gian.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi tên thủ tục hành chính “Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công cho làng nghề” tại số thứ tự 09 mục XII Phần II lĩnh vực Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh theo đúng tên thủ tục quy định tại Điều 16 Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 25/7/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu là “Cấp phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh”.

- Bổ sung, sửa đổi các nội dung sau tại điểm b khoản 4 mục C Phần II Thông tư

số 10/2008/TT-BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 25/7/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, cụ thể:

+ Sửa đổi việc quy định “bản sao không chứng thực” thay cho “bản sao hợp lệ”, “bản sao” và quy định cán bộ khi tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính.

+ Bổ sung quy định số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

- Bổ sung quy định mới tại khoản 6 mục C Phần II Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 07/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, nội dung: “Thời hạn hiệu lực của Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh có thời hạn 05 năm không áp dụng trong trường hợp cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công cung cấp cho các cơ sở khác chế biến lại”.

- Sửa đổi quy định tại điểm b khoản 4 mục C Phần II Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25/7/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 25/7/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, nội dung:

“Trong thời hạn 10 ngày (qui định hiện hành là 15 ngày), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu tại Phụ lục 5. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày (quy định hiện hành là 05 ngày), kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung”.

XII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thành lập và phát triển doanh nghiệp

1. Thủ tục Cấp mới Giấy chứng nhận đăng kinh doanh đối với hộ kinh doanh, mã số hồ sơ: 093390

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi quy định về nhiệm vụ cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân.

Lý do: Tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, quy định: “Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực; tài chính, tài sản; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân” nhưng thực tế nhiệm vụ “đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân” do Phòng Kinh tế quận đã và đang thực hiện kể từ sau năm 1975 đến nay.

b) Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ).

Lý do:

(1) Thành phần hồ sơ:

* Tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh, quy định việc đặt tên hộ kinh doanh: “Hộ kinh doanh có tên gọi riêng. Tên hộ kinh doanh bao gồm hai thành tố sau đây: a) Thành tố thứ nhất: loại hình “Hộ kinh doanh”; b) Thành tố thứ hai: tên riêng của hộ kinh doanh. Tên riêng phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phát âm được”. Nội dung này làm cho người đăng ký kinh doanh dễ lầm tưởng là tên người đại diện nhưng thực chất tên hộ kinh doanh có nghĩa là tên bảng hiệu kinh doanh.

* Tại Mục 2 Điều 38 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định cụ thể danh mục ngành nghề cần phải có chứng chỉ hành nghề nhưng thực tế tại quận đã thực hiện thu bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những hồ sơ đăng ký kinh doanh ngành nghề y, dược tư nhân, mua bán thuốc bảo vệ thực vật, hành nghề thú y.

* Tại mục 2 Điều 38 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh chỉ yêu cầu đối với những ngành nghề phải có vốn pháp định phải có bản sao hợp lệ văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nhưng không quy định cụ thể danh mục ngành nghề phải có vốn pháp định.

* Việc yêu cầu cung cấp bản sao chứng minh nhân dân, bản sao hợp lệ chứng

chỉ hành nghề, bản sao hợp lệ văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền: sử dụng từ “bản sao” và “bản sao hợp lệ” gây khó hiểu cho người dân và cả cán bộ thực hiện.

(2) Các văn bản quy định thủ tục này không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cá nhân cần nộp khi thực hiện.

c) Bãi bỏ việc thực hiện cam kết về địa điểm đậu xe khi nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Lý do: Tại Văn bản số 496/UBND-ĐTMT ngày 22/01/2008 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện giải pháp cấp bách nhằm kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố quy định việc nộp bằng cam kết về địa điểm đậu xe không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng lề đường trong thành phần hồ sơ đăng ký kinh doanh là không cần thiết, vì việc xử lý hành vi vi phạm của các hộ kinh doanh lấn chiếm lòng lề đường được quy định tại Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14/9/2007 của Chính phủ về lĩnh vực giao thông đường bộ cho dù hộ kinh doanh đã có cam kết.

d) Sửa đổi nội dung mẫu “Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh”

Lý do:

- Nội dung thông tin yêu cầu tên hộ kinh doanh trong biểu mẫu làm cho người đăng ký kinh doanh dễ lầm tưởng là tên người đại diện.

- Nội dung yêu cầu “Giấy tờ chứng thực cá nhân khác nếu không có chứng minh nhân dân; số giấy chứng thực cá nhân; ngày cấp, cơ quan cấp” không cần thiết, vì tại khoản 1 và 2 Điều 38 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ chỉ quy định sử dụng bản sao giấy chứng minh nhân dân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh không có quy định việc sử dụng tờ chứng thực cá nhân khác thay cho chứng minh nhân dân.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

- Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 7 để bổ sung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nội dung: “Phòng Kinh tế: tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiêu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ;

công nghiệp; thương mại; đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân”.

- Bổ sung điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nội dung: “Phòng Công Thương: tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; xây dựng; phát triển đô thị; kiến trúc, quy hoạch xây dựng; vật liệu xây dựng; nhà ở và công sở; hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: cấp, thoát nước; vệ sinh môi trường đô thị; công viên, cây xanh; chiếu sáng; rác thải; bến, bãi đỗ xe đô thị); giao thông; khoa học và công nghệ; đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân”.

- Sửa đổi quy định đặt tên hộ kinh doanh tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh, nội dung điều chỉnh “tên hộ kinh doanh” thành “tên bảng hiệu kinh doanh”.

- Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, nội dung:

+ Quy định cụ thể danh mục ngành nghề cần phải có chứng chỉ hành nghề, ngành nghề phải có vốn pháp định.

+ Sửa đổi quy định sử dụng từ “bản sao có chứng thực” và “bản sao không chứng thực” thay thế cho việc dùng từ “bản sao hợp lệ” và “bản sao”.

+ Quy định rõ số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

- Sửa đổi nội dung mẫu “Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh” tại Phụ lục I-6 kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, cụ thể:

+ Sửa đổi nội dung trong mẫu “tên hộ kinh doanh” thành “tên bảng hiệu kinh doanh”.

+ Bãi bỏ 03 nội dung trong mẫu, gồm: “Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có chứng minh nhân dân)”; “số giấy chứng thực cá nhân”; “ngày cấp, cơ quan cấp”.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

+ Bãi bỏ Văn bản số 496/UBND-ĐTMT ngày 22/01/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện giải pháp cấp bách nhằm kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố.

+ Bãi bỏ Văn bản 8540/UBND-NC ngày 27/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas để điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng kinh doanh hộ kinh doanh, mã số hồ sơ: 093395

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a. Số lượng hồ sơ cần nộp

Lý do: Các văn bản quy định thủ tục này không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cá nhân cần nộp khi thực hiện thủ tục.

b) Bổ sung quy định về mẫu “Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh”

Lý do: Tại điểm b khoản 1 Điều 44 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ quy định hộ kinh doanh xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải có “Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” nhưng trong Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa hướng dẫn mẫu, hiện nay đang sử dụng lại mẫu “Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh” để cung cấp các thông tin đăng ký kinh doanh tại thời điểm đề nghị cấp lại.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

- Bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, nội dung “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

- Bổ sung quy định mẫu “Giấy đề nghị cấp lại giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh” tại Phụ lục I-6 kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký

kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, trên cơ sở điều chỉnh một số nội dung mẫu “Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh” cụ thể như sau:

+ Tiêu đề mẫu: “Giấy đề nghị cấp lại giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh”.

+ Nội dung như mẫu “Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh”, trong đó bỏ 03 nội dung: “Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có chứng minh nhân dân)”; “số giấy chứng thực cá nhân”; “ngày cấp, cơ quan cấp”.

+ Tiêu đề dòng “Đăng ký cấp lại giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh” gồm các nội dung cụ thể như sau:

* Giữ lại các nội dung mẫu “Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh”, gồm: Tên hộ kinh doanh; Địa điểm kinh doanh; Ngành nghề kinh doanh; Vốn kinh doanh.

* Bổ sung yêu cầu mẫu “Cấp lại giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh”: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ: số, ngày, đơn vị cấp; lý do đề nghị cấp lại; Tên hộ kinh doanh; Địa điểm kinh doanh; Ngành nghề kinh doanh; Vốn kinh doanh:

* Bỏ toàn bộ nội dung cam kết trong mẫu “Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh”, bổ sung: “Tôi cam kết: Không cầm cố, thế chấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ với bất kỳ tổ chức kinh tế nào hoặc không bị cơ quan chức năng kiểm tra tạm giữ; tự chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của nội dung đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”.

3. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh, mã số hồ sơ: 093396

3.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ)

Lý do: Tại Điều 41 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh chưa nêu rõ ràng về thành Phần Và số lượng hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục.

b) Bãi bỏ việc thực hiện cam kết về địa điểm đậu xe khi nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Lý do: Tại Văn bản số 496/UBND-ĐTMT ngày 22/01/2008 Ủy ban nhân dân

thành phố về thực hiện giải pháp cấp bách nhằm kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố quy định bản cam kết về địa điểm đậu xe không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng lề đường cho khách hàng đến giao dịch không cần thiết.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, nội dung:

+ Về thành phần hồ sơ, gồm:

* Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh (theo mẫu).

* Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

+ Quy định rõ số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

+ Bãi bỏ Văn bản số 496/UBND-ĐTMT ngày 22/01/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện giải pháp cấp bách nhằm kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố.

+ Bãi bỏ Văn bản số 8540/UBND-NC ngày 27/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas để điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: tên hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, số điện thoại, ngành nghề kinh doanh, vốn kinh doanh, địa chỉ thường trú, chỗ ở hiện tại, mã số hồ sơ: 094093

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: tên hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, số điện thoại, ngành nghề kinh doanh, vốn kinh doanh, địa chỉ thường trú, chỗ ở hiện tại”

Lý do: Trùng lặp thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh, mã số hồ sơ 093396”.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: tên hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, số điện thoại, ngành nghề kinh doanh, vốn kinh doanh, địa chỉ thường trú, chỗ ở hiện tại” số thứ tự 04 mục XIII Phần II thuộc lĩnh vực Thành lập và phát triển doanh nghiệp tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: số chứng minh nhân dân, ngày cấp chứng minh nhân dân, mã số hồ sơ: 094097

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: số chứng minh nhân dân, ngày cấp chứng minh nhân dân”

Lý do: Trùng lặp thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh, mã số hồ sơ 093396”.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: số chứng minh nhân dân, ngày cấp chứng minh nhân dân” số thứ tự 05 mục XIII Phần II thuộc lĩnh vực Thành lập và phát triển doanh nghiệp tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề, mã số hồ sơ: 094098

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề”

Lý do: Trùng lặp thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh, mã số hồ sơ 093396”.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề” số thứ tự 06 mục XIII Phần II thuộc lĩnh vực Thành lập và phát triển doanh nghiệp tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

7. Thủ tục Tạm ngừng kinh doanh hộ kinh doanh, mã số hồ sơ: 094100

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ)

Lý do: Tại Điều 41 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh chưa quy định về thành Phần Và số lượng hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, nội dung:

- Thành phần hồ sơ:

* Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh (theo mẫu).

* Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

8. Thủ tục Ngừng kinh doanh hộ kinh doanh, mã số hồ sơ: 094101

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Ngừng kinh doanh hộ kinh doanh”

Lý do: Trường hợp tạm ngừng kinh doanh trùng lặp thủ tục “Thông báo tạm ngừng kinh doanh, mã số hồ sơ 094100”; Trường hợp chấm dứt kinh doanh trùng lặp thủ tục “Chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, mã số hồ sơ 094103”.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Ngừng kinh doanh hộ kinh doanh” số thứ tự 08 mục XIII Phần II thuộc lĩnh vực Thành lập và phát triển doanh nghiệp tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thủ tục Chấm dứt hoạt động kinh doanh hộ kinh doanh, mã số hồ sơ: 094103

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Trình tự, cách thức thực hiện trường hợp hộ kinh doanh tự nguyện chấm dứt hoạt động

Lý do:

+ Tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh chỉ quy định: “Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký đồng thời thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện”.

+ Tại Điều 46 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về trình tự thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chỉ quy định cơ quan đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong các trường hợp hộ kinh doanh, doanh nghiệp có hành vi vi phạm phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không quy định cho các trường hợp hộ kinh doanh tự nguyện chấm dứt hoạt động.

b) Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ)

Lý do: Tại Điều 41 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh chưa nêu rõ ràng thành Phần Và số lượng hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục.

c) Bổ sung quy định về mẫu “Thông báo chấm dứt kinh doanh của hộ kinh doanh”

Lý do: Chưa có quy định mẫu thống nhất thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh, hiện nay đang sử dụng lại mẫu “Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh” để cung cấp các thông tin về việc chấm dứt hoạt động kinh doanh.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung 01 điều, khoản mới quy định tại Chương VII Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do tự nguyện: “Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận đã thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”.

- Bổ sung quy định tại khoản 1, Điều 41 của Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh; Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh về thành Phần Và số lượng hồ sơ như sau:

+ Thành phần hồ sơ:

* Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh (theo mẫu).

* Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

* Xác nhận đã hoàn tất thuế của Chi cục Thuế.

+ Quy định rõ số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

- Bổ sung Phụ lục mới mẫu “Thông báo chấm dứt kinh doanh của hộ kinh doanh” tại Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, trên cơ sở nội dung mẫu “Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh” đang thực hiện để sửa đổi cụ thể như sau:

+ Tiêu đề mẫu “Thông báo chấm dứt kinh doanh của hộ kinh doanh”.

+ Nội dung “Thông báo chấm dứt kinh doanh như sau:”

* Bỏ mục: “Thời gian tạm ngừng: ...”

* Bỏ dòng “Thời điểm bắt đầu tạm ngừng:.” thay thế nội dung là “Thời điểm bắt đầu chấm dứt:...”

* Bỏ mục “Thời điểm kết thúc: ngày... tháng...năm...”

* Bỏ dòng “Lý do tạm ngừng:...” thay thế là “Lý do chấm dứt:...”

XIII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kinh tế trang trại, mã số hồ sơ: 094826

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi tên thủ tục hành chính

Lý do: Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại; Thông tư Liên tịch số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 23/6/2000 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thống kê về hướng dẫn tiêu chí để xác nhận kinh tế trang trại đã thống nhất tên thủ tục là “Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại”. Việc điều chỉnh tên đảm bảo sự thống nhất tên thủ tục này trong phạm vi cả nước.

b) Bổ sung quy định để khắc phục những trở ngại khi thực hiện thủ tục này

Lý do: Để được cấp phép, người dân còn phải trải qua các công đoạn như: chuyển mục đích sử dụng đất và lập đề án đánh giá tác động môi trường (Phòng Tài nguyên và Môi trường), xin cấp phép xây dựng chuồng trại (Phòng Công Thương). Điều này khiến người dân phải đi lại nhiều lần, qua nhiều cơ quan khác nhau, mất rất nhiều thời gian nhưng lại tiềm ẩn rủi ro rất lớn. Chỉ cần một công đoạn nêu trên không hoàn thành thì thủ tục cấp phép kinh tế trang trại sẽ không được thực hiện.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi nội dung công bố tên thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kinh tế trang trại” được thay thế thành tên thủ tục “Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại” số thứ tự 01 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận -

huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản liên tịch để hướng dẫn việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại” do Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện làm đầu mối.

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã khi mất, mã số hồ sơ: 094827

2.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Sửa đổi tên thủ tục hành chính

Lý do: Tên thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã trong trường hợp bị mất” được quy định tại địa điểm 11.1, khoản 11, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, do vậy việc tên thủ tục này đã được công bố trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là chưa chính xác.

b) Bãi bỏ một số nội dung quy định về thời gian cấp lại Giấy đăng ký kinh doanh hợp tác xã

Lý do: Việc quy định một số nội dung như: phải khai báo với cơ quan công an nơi mất giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được cơ quan công an xác nhận bằng văn bản; thông báo trên báo in hàng ngày của trung ương hoặc địa phương ba số liên tiếp; sau 30 ngày, kể từ ngày đăng báo không tìm được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì mới được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã là không phù hợp khi thực hiện thủ tục này và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã.

c) Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ)

Lý do: Về quy định số lượng từng thành Phần Và số bộ hồ sơ cần phải nộp khi thực hiện thủ tục này chưa được quy định tại các văn bản như Luật Hợp tác xã năm 2003; Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số

quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, như vậy việc không quy định rõ ràng dẫn đến mỗi địa phương yêu cầu số lượng khác nhau.

d) Bổ sung việc ban hành mẫu đơn

Lý do: Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã quy định người nộp hồ sơ phải có “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hợp tác xã khi bị mất” tại điểm 11.2, mục 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã quy định, nhưng không có quy định trong Phụ lục danh mục các mẫu giấy dùng trong đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa tên thủ tục hành chính điều chỉnh là “Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Hợp tác xã khi bị mất” tại số thứ tự 02 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ nội dung tại khoản 11.2 Điều 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã được thay thế bằng nội dung quy định: “Khi mất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã phải khai báo với cơ quan Công an nơi mất giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và cam kết chịu trách nhiệm bị mất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã và nộp lại cho cơ quan thực hiện nếu tìm lại được”. Nội dung cam kết được thực hiện trong nội dung “Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”.

- Bãi bỏ quy định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện tại điểm b, c, d khoản 11 mục 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

- Bổ sung quy định tại khoản 11.2 mục 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

- Bổ sung quy định mẫu đơn: “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã khi bị mất” tại Phụ lục danh mục các mẫu giấy dùng trong đăng ký kinh doanh Hợp tác xã tại Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung cụ thể như sau:

- Tiêu đề mẫu đơn: “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã khi bị mất hoặc bị hư hỏng”

- Nội dung trong mẫu đơn:

+ Thông tin cá nhân người làm đơn

+ Đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã

+ Mã số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

+ Ngày cấp

+ Đăng ký cấp lại đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã

+ Lý do (ghi rõ nguyên nhân, thời gian bị mất, nơi mất đối với trường hợp bị mất; nguyên nhân bị hư hỏng)

+ Nội dung cam kết: “Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin trên và sẽ nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã được cấp lại khi tìm thấy Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bị mất”.

3. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện Hợp tác xã bị hư hỏng, mã số hồ sơ: 094980

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi tên thủ tục hành chính

Lý do: Tên thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã

trong trường hợp bị hư hỏng” được quy định tại điểm 11.1, khoản 11, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, do vậy việc tên thủ tục này đã được công bố trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là chưa chính xác.

b) Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ)

Lý do: Về số bộ hồ sơ cần phải nộp khi thực hiện thủ tục này chưa được quy định tại các văn bản như Luật Hợp tác xã năm 2003; Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, như vậy mỗi địa phương yêu cầu số lượng khác nhau.

c) Bổ sung ban hành mẫu đơn

Lý do: Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã quy định người nộp hồ sơ phải có “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hợp tác xã khi bị hỏng” tại khoản 11.3 mục 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã quy định, nhưng không có quy định trong Phụ lục danh mục các mẫu giấy dùng trong đăng ký kinh doanh Hợp tác xã.

d) Bãi bỏ quy định tại điểm c, khoản 11.3, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Lý do: Về quy định khai báo mã số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hợp tác xã trong các loại giấy tờ cần nộp để thực hiện thủ tục là không cần thiết vì đây chỉ là một nội dung chỉ cần thể hiện trong đơn đề nghị cấp lại.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa tên thủ tục hành chính điều chỉnh là “Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã khi bị mất” tại số thứ tự 03 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định tại điểm 11.3, mục 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

- Bổ sung quy định mẫu đơn: “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã khi bị hư hỏng” tại Phụ lục danh mục các mẫu giấy dùng trong đăng ký kinh doanh Hợp tác xã tại Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung cụ thể như sau:

* Tiêu đề mẫu đơn: “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã khi bị hư hỏng”

* Nội dung trong mẫu đơn:

+ Thông tin cá nhân người làm đơn

+ Đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã

+ Mã số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

+ Ngày cấp

+ Đăng ký cấp lại đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã

+ Lý do (ghi rõ nguyên nhân bị hư hỏng)

- Bãi bỏ nội dung quy định tại tiết c, điểm 11.3, khoản 11, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

- Sửa đổi quy định tại tiết d, điểm 11.3, khoản 11, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung cụ thể như sau: “Trong thời hạn 03 ngày (ngày làm việc), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện cho hợp tác xã”.

4. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện Hợp tác xã khi mất, mã số hồ sơ: 094986

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi tên thủ tục hành chính

Lý do: Tên thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện Hợp tác xã khi mất” được quy định tại địa điểm 11.1, khoản 11, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, do vậy việc tên thủ tục này đã được công bố trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là chưa chính xác.

b) Bãi bỏ một số nội dung quy định cấp lại Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện khi hư hỏng

Lý do: Việc quy định một số nội dung như: phải khai báo với cơ quan Công an nơi mất giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được cơ quan Công an xác nhận bằng văn bản; thông báo trên báo in hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương ba số liên tiếp; sau 30 ngày, kể từ ngày đăng báo không tìm được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì mới được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã là không phù hợp khi thực hiện thủ tục này và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã.

c) Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ)

Lý do: Về quy định số lượng từng thành Phần Và số bộ hồ sơ cần phải nộp khi thực hiện thủ tục này chưa được quy định tại các văn bản như Luật Hợp tác xã năm 2003; Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, như vậy việc không quy định rõ ràng dẫn đến mỗi địa phương yêu cầu số lượng khác nhau.

d) Bổ sung ban hành mẫu đơn

Lý do: Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã quy định người nộp hồ sơ phải có “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hợp tác xã khi bị mất” tại điểm 11.2, mục 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số

87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã quy định, nhưng không có quy định trong Phụ lục danh mục các mẫu giấy dùng trong đăng ký kinh doanh Hợp tác xã.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa tên thủ tục hành chính điều chỉnh là “Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện khi bị mất” tại số thứ tự 04 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ nội dung tại khoản 11.2 Điều 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã được thay thế bằng nội dung quy định: “Khi mất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã phải khai báo với cơ quan Công an nơi mất giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và cam kết chịu trách nhiệm bị mất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã và nộp lại cho cơ quan thực hiện nếu tìm lại được”. Nội dung cam kết được thực hiện trong nội dung “Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”.

- Bãi bỏ quy định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện tại điểm b, c, d khoản 11 mục 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

- Bổ sung quy định tại khoản 11.2 mục 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

- Bổ sung quy định mẫu đơn: “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện và hợp tác xã hợp tác xã khi bị mất” tại Phụ lục danh mục các mẫu giấy dùng trong đăng ký kinh doanh Hợp tác xã tại Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số

87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung cụ thể như sau:

- Tiêu đề mẫu đơn: “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện Hợp tác xã khi mất hoặc bị hư hỏng”

- Nội dung trong mẫu đơn:

+ Thông tin cá nhân người làm đơn

+ Đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã

+ Mã số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

+ Ngày cấp

+ Đăng ký cấp lại đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã

+ Lý do (ghi rõ nguyên nhân, thời gian bị mất, nơi mất đối với trường hợp bị mất; nguyên nhân bị hư hỏng)

+ Nội dung cam kết: “Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin trên và sẽ nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện và hợp tác xã được cấp lại khi tìm thấy giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bị mất”.

5. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện Hợp tác xã bị hư hỏng, mã số hồ sơ: 094991

5.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Sửa đổi tên thủ tục hành chính

Lý do: Tên thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện khi bị hư hỏng” được quy định tại điểm 11.1, khoản 11, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, do vậy việc tên thủ tục này đã được công bố trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là chưa chính xác.

b) Hồ sơ (thành Phần Và số lượng hồ sơ)

Lý do: Về số bộ hồ sơ cần phải nộp khi thực hiện thủ tục này chưa được quy định tại các văn bản như Luật Hợp tác xã năm 2003; Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, như vậy mỗi địa phương yêu cầu số lượng khác nhau.

c) Bổ sung ban hành mẫu đơn

Lý do: Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh quy định người nộp hồ sơ phải có “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện Hợp tác xã khi bị hỏng” tại khoản 11.3 mục 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã quy định, nhưng không có quy định trong Phụ lục danh mục các mẫu giấy dùng trong đăng ký kinh doanh Hợp tác xã.

d) Bãi bỏ quy định tại điểm c, khoản 11.3, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Lý do: Về quy định khai báo mã số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hợp tác xã trong các loại giấy tờ cần nộp đề thực hiện thủ tục là không cần thiết vì đây chỉ là một nội dung chỉ cần thể hiện trong đơn đề nghị cấp lại.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa tên thủ tục hành chính điều chỉnh là “Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện Hợp tác xã khi bị hư hỏng” tại số thứ tự 05 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

- Bổ sung quy định tại điểm 11.3, mục 11 Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

- Bổ sung quy định mẫu đơn: “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện Hợp tác xã khi bị mất hoặc bị hư hỏng” tại Phụ lục danh mục các mẫu giấy dùng trong đăng ký kinh doanh Hợp tác xã tại Thông

tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung cụ thể như sau:

- Tiêu đề mẫu đơn: “Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện Hợp tác xã khi bị mất hoặc bị hư hỏng”

- Nội dung trong mẫu đơn:

+ Thông tin cá nhân người làm đơn

+ Đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã

+ Mã số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

+ Ngày cấp

+ Đăng ký cấp lại đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã

+ Lý do (ghi rõ nguyên nhân bị hư hỏng)

- Bãi bỏ nội dung quy định tại tiết c, điểm 11.3, khoản 11, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

- Sửa đổi quy định tại tiết d, điểm 11.3, khoản 11, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung cụ thể như sau: “Trong thời hạn 03 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện cho hợp tác xã”.

6. Thủ tục Đăng ký kinh doanh hợp tác xã, mã số hồ sơ: 094997

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi quy định về nhiệm vụ cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân

Lý do: Tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của

Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, quy định: “Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực; tài chính, tài sản; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân” nhưng thực tế nhiệm vụ “đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân” do Phòng Kinh tế quận đã và đang thực hiện kể từ sau năm 1975 đến nay.

b) Bổ sung số lượng bộ hồ sơ cần nộp

Lý do: Tại Điều 15 Chương III Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã không quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục

c) Bãi bỏ một số nội dung mẫu đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã

Lý do: Về mẫu đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã:

+ Tên mẫu tờ khai chưa phù hợp

+ Tại Mục 5 về tên, địa chỉ chi nhánh là không cần thiết vì sự thay đổi thường xuyên chi nhánh và văn phòng đại diện sẽ phải điều chỉnh trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gây tốn kém cho hợp tác xã do đó chuyển thành văn bản quy định trong báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã hàng năm.

+ Tại Mục 6 mẫu đơn về tên, địa chỉ văn phòng đại diện là không cần thiết vì đối với mỗi chi nhánh, văn phòng đại diện đều phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chi nhánh theo quy định và là cơ sở pháp lý khi chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động tại địa chỉ đăng ký, do vậy việc xác nhận trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hợp tác xã chỉ nhằm mục tiêu ghi nhận quy mô tổ chức của hợp tác xã.

d) Bãi bỏ việc thực hiện cam kết về địa điểm đậu xe khi nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

Lý do: Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, quy định “Cơ quan đăng ký kinh doanh không được yêu cầu hợp tác xã nộp thêm bất kỳ giấy tờ nào khác ngoài hồ sơ quy định tại Điều 14 Nghị định này”, như vậy việc thực hiện bản cam kết về địa điểm đậu xe không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng lề đường xe khi nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh được quy định tại Văn bản số 496/UBND-ĐTMT ngày

22/01/2008 Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện giải pháp cấp bách nhằm kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố là không cần thiết.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 7 để bổ sung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nội dung: “Phòng Kinh tế: tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiểu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại; đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân”.

- Bổ sung điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nội dung: “Phòng Công Thương: tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; xây dựng; phát triển đô thị; kiến trúc, quy hoạch xây dựng; vật liệu xây dựng; nhà ở và công sở; hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: cấp, thoát nước; vệ sinh môi trường đô thị; công viên, cây xanh; chiếu sáng; rác thải; bến, bãi đỗ xe đô thị); giao thông; khoa học và công nghệ; đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân”.

- Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, nội dung được sửa đổi như sau: “Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là Phòng Công Thương; cấp huyện là Phòng Kinh tế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8; khoản 3 Điều 7 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau khi được sửa đổi, bổ sung”.

- Bãi bỏ quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 15 Chương III Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

- Sửa đổi tiêu đề mẫu tờ khai “Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã” thành “Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh hợp tác xã” tại Mẫu HTXMĐ kèm theo Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

- Bãi bỏ mục 5 (tên chi nhánh và văn phòng đại diện) và mục 6 (địa chỉ chi nhánh và văn phòng đại diện) trong mẫu đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã tại Mẫu HTXMĐ kèm theo Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

- Bãi bỏ mục 6 và mục 7 trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã tại mẫu HTX MG-1 kèm theo Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

+ Bãi bỏ việc quy định cam kết về địa điểm đậu xe khi nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh hợp tác xã được thay thế bằng biện pháp tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý hành vi vi phạm chiếm dụng lòng lề đường được quy định tại Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14/9/2007 của Chính phủ về lĩnh vực giao thông đường bộ;

+ Bãi bỏ Văn bản số 496/UBND-ĐTMT ngày 22/01/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện giải pháp cấp bách nhằm kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố.

+ Bãi bỏ Văn bản số 8540/UBND-NC ngày 27/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas.

7. Thủ tục Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã, mã số hồ sơ: 095006

7.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Sửa đổi quy định về nhiệm vụ cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân.

Lý do: Tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, quy định: “Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực; tài chính, tài sản; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân” nhưng thực tế nhiệm vụ “đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân” do Phòng Kinh tế quận đã và đang thực hiện kể từ sau năm 1975 đến nay.

b) Sửa đổi tên thủ tục hành chính

Lý do: Tên thủ tục “Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã” được quy định tại Điều 16 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, như vậy tên thủ tục này đã được công bố trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là chưa chính xác.

c) Bổ sung số lượng bộ hồ sơ cần nộp

Lý do: Tại Điều 15 Chương III Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã không quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 7 để bổ sung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nội dung: “Phòng Kinh tế: tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiểu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại; đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân”.

- Bổ sung điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nội dung: “Phòng Công Thương: tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; xây dựng; phát triển đô thị;

kiến trúc, quy hoạch xây dựng; vật liệu xây dựng; nhà ở và công sở; hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: cấp, thoát nước; vệ sinh môi trường đô thị; công viên, cây xanh; chiếu sáng; rác thải; bến, bãi đỗ xe đô thị); giao thông; khoa học và công nghệ; đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân”.

- Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, nội dung được sửa đổi như sau: “Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là Phòng Công Thương; cấp huyện là Phòng Kinh tế theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 8; khoản 3 Điều 7 Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau khi được sửa đổi, bổ sung”.

- Bãi bỏ quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa tên thủ tục “Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã” được thay thế thành thủ tục “Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã” tại số thứ tự 07 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 16 Chương III Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

- Bãi bỏ Văn bản số 8540/UBND-NC ngày 27/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas để điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật

8. Thủ tục Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã (trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính), mã số hồ sơ: 095012

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã

(trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính)”

Lý do: Tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, quy định: “Trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính thì trong thời hạn 07 ngày (ngày làm việc), kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản tới cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để bổ sung vào hồ sơ đăng ký kinh doanh”, như vậy việc thực hiện thủ tục này trùng lặp với thủ tục “Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã, mã số hồ sơ 095006”

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã (trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính)” số thứ tự 08 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thủ tục Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi thành phố, mã số hồ sơ: 095046

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi thành phố”

Lý do: Về quy trình đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác chưa cụ thể rõ ràng và không thuộc thẩm quyền thực hiện tại nơi cấp mới, cũng như nơi đã cấp Giấy chứng nhận kinh doanh đăng ký kinh doanh hợp tác xã. Do vậy việc thủ tục này được thay thế thành thủ tục “Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã, mã số hồ sơ 098106”.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi thành phố” số thứ tự 09 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

10. Thủ tục Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác, mã số hồ sơ: 095049

10.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác”

Lý do: Việc thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác trùng lặp với thủ tục “Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã, mã số hồ sơ 098106”.

10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác” số thứ tự 10 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

11. Thủ tục Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, mã số hồ sơ: 095100

11.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã”

Lý do: Tại Điều 14 Luật Hợp tác xã năm 2003 quy định: “Hợp tác xã đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh hoặc quận nơi dự định đặt trụ sở chính, tùy theo điều kiện cụ thể của hợp tác xã”. Do vậy thủ tục này không cần thiết và được thay thế bằng thủ tục “Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã, mã số hồ sơ 095106”.

11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã” số thứ tự 11 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

12. Thủ tục Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của hợp tác xã, mã số hồ sơ: 095101

12.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của hợp tác xã”

Lý do: Trùng lặp thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã, mã số hồ sơ 095106”

12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của hợp tác xã” số thứ tự 12 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

13. Thủ tục Đăng ký Điều lệ hợp tác xã sửa đổi, mã số hồ sơ: 095105

13.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Bổ sung quy định số lượng hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục này

Lý do: Tại Điều 23 Chương III Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục này.

b) Bổ sung quy định về phụ lục điều lệ hợp tác xã

Lý do: Tại khoản 1 Điều 23 Chương III Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, quy định: “Khi sửa đổi Điều lệ hợp tác xã phải gửi thông báo sửa đổi Điều lệ hợp tác xã đến cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã”. Tuy nhiên với quy định này khi thực hiện cho dù Hợp tác xã chỉ sửa đổi một hoặc một vài điều khoản trong Điều lệ thì phải in ấn toàn bộ nội dung điều lệ sửa đổi là không phù hợp và gây nhiều tốn kém khi thực hiện thủ tục này.

13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung quy định tại Điều 23 Chương III Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung như sau:

+ Tại khoản 2 Điều 23 quy định: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

+ Bổ sung một khoản mới tại Điều 23 quy định việc thực hiện phụ lục sửa đổi điều lệ hợp tác xã trong trường hợp chỉ sửa đổi một hoặc một vài điều khoản.

14. Thủ tục Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã, mã số hồ sơ: 095106

14.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục này

Lý do: Tại Điều 18 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã quy định về thủ tục này nhưng không có quy định số lượng bộ hồ sơ nộp.

14.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày

11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, quy định “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

15. Thủ tục Đăng ký đổi tên hợp tác xã, mã số hồ sơ: 095107

15.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký đổi tên hợp tác xã”

Lý do: Trùng lặp thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã, mã số hồ sơ 095106”.

15.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký đổi tên hợp tác xã” số thứ tự 15 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

16. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã, mã số hồ sơ: 095108

16.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung quy định số lượng hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục này

Lý do: Nội dung thủ tục này cũng là nội dung của các thủ tục chi tiết được quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã bao trùm hết cả các nội dung thay đổi khác như: thay đổi ngành nghề kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ, trụ sở chính, Ban Quản trị,.... do vậy chỉ cần thay thế còn 01 thủ tục sẽ ít gây tốn kém cho hợp tác xã trong quá trình đăng ký kinh doanh.

Tuy nhiên tại các văn bản nêu trên không quy định rõ số lượng hồ sơ cần nộp.

16.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi nội dung và nhập các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã chỉ còn thành 01 điều quy định thành tên gọi thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã (thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi nơi đăng ký kinh doanh, thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đổi tên hợp tác xã, thay đổi người đại diện theo pháp luật, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát, thay đổi vốn điều lệ)”.

Bổ sung quy định “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

17. Thủ tục Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã, mã số hồ sơ: 095110

17.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã”

Lý do: Trùng lặp thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã, mã số hồ sơ 095106”.

17.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã” số thứ tự 17 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

18. Thủ tục Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã (trường hợp là người duy nhất có chứng chỉ hành nghề đối với hợp tác xã kinh doanh ngành nghề phải có chứng chỉ hành nghề), mã số hồ sơ: 095112

18.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã,

danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã (trường hợp là người duy nhất có chứng chỉ hành nghề đối với hợp tác xã kinh doanh ngành nghề phải có chứng chỉ hành nghề)”

Lý do: Trùng lặp thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã, mã số hồ sơ 095106”.

18.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã (trường hợp là người duy nhất có chứng chỉ hành nghề đối với hợp tác xã kinh doanh ngành nghề phải có chứng chỉ hành nghề)” số thứ tự 18 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

19. Thủ tục Đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã, mã số hồ sơ: 095115

19.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã”

Lý do: Đại hội xã viên và Ban Quản trị chịu trách nhiệm về sự thay đổi xã viên và lao động quy định điểm e Điều 3 Luật hợp tác xã và Nhà nước không can thiệp vào công việc quản lý nội bộ và hoạt động hợp pháp của hợp tác xã. Do vậy hợp tác xã chỉ cần báo cáo danh sách xã viên định kỳ hàng quý, năm (loại hình văn bản hành chính) với cơ quan đăng ký kinh doanh. Không nhất thiết phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã mà chỉ cần thực hiện thủ tục thay đổi vốn điều lệ khi tăng giảm này có làm thay đổi vốn điều lệ của hợp tác xã.

19.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã” số thứ tự 19 mục XIV Phần II lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc

công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế bằng biện pháp như sau:

- Hợp tác xã chỉ cần báo cáo danh sách xã viên định kỳ hàng quý, năm (loại hình văn bản hành chính) với cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Trường hợp việc tăng giảm xã viên có làm thay đổi vốn điều lệ thì được thay thế thành thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã”.

20. Thủ tục Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã , mã số hồ sơ: 095116

20.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã”

Lý do: Khi hợp tác xã có vốn điều lệ thay đổi thì hợp tác xã phải gửi thông báo đến cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã việc thực hiện thủ tục này trùng lặp với thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã, mã số hồ sơ 095106”.

20.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã” số thứ tự 20 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

21. Thủ tục Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã (trường hợp giảm vốn điều lệ đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định), mã số hồ sơ: 095119

21.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã (trường hợp giảm vốn điều lệ đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định)”

Lý do: Về quy trình thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã (trường hợp giảm vốn điều lệ đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định)

trùng lặp với thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã, mã số hồ sơ 095108”.

21.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã (trường hợp giảm vốn điều lệ đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định)” số thứ tự 21 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

22. Thủ tục Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia, mã số hồ sơ: 095126

22.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia”

Lý do:

- Khi thực hiện yêu cầu chia, các hợp tác xã phải thành lập hội đồng chia hợp tác xã để xử lý các vấn đề liên quan (thời gian kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động của hợp tác xã bị chia, thậm chí phát sinh những mâu thuẫn không hòa giải được giữa các xã viên...).

- Các hợp tác xã được chia đều phải tiến hành làm thủ tục đăng ký kinh doanh mới (hợp tác xã cũ xem như đã giải thể và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, dấu...).

22.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia” số thứ tự 22 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế bằng biện pháp như sau:

- Thay thế thành thủ tục đăng ký kinh doanh thành lập các hợp tác xã mới (cho các xã viên xin ra hợp tác xã cũ).

- Thay thế bằng biện pháp khác đơn giản hơn:

+ Các xã viên chỉ cần làm hồ sơ xin ra hợp tác xã cũ sau khi thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Đây là việc làm nội bộ do Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã tiến hành thông nhất báo cáo Đại hội xã viên (không cần sự can thiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh).

+ Xã viên xin ra hợp tác xã tiến hành làm thủ tục đăng ký kinh doanh thành lập hợp tác xã mới, không gây ảnh hưởng hoạt động kinh doanh của hợp tác xã cũ.

23. Thủ tục Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã tách, mã số hồ sơ: 095129

23.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã tách”

Lý do:

- Khi thực hiện yêu cầu tách, các hợp tác xã phải thành lập hội đồng tách hợp tác xã để xử lý các vấn đề liên quan (thời gian kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động của hợp tác xã bị tách, thậm chí phát sinh những mâu thuẫn không hòa giải được giữa các xã viên...).

- Các hợp tác xã được tách đều phải tiến hành làm thủ tục đăng ký kinh doanh mới.

23.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã tách” số thứ tự 23 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế bằng biện pháp như sau:

- Thay thế thành thủ tục đăng ký kinh doanh thành lập các hợp tác xã mới (cho các xã viên xin ra hợp tác xã cũ) và giữ nguyên hợp tác xã cũ cho số xã viên còn lại.

- Thay thế bằng biện pháp khác đơn giản hơn:

+ Các xã viên chỉ cần làm hồ sơ xin ra hợp tác xã cũ sau khi thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Đây là việc làm nội bộ do Ban Quản trị, Ban Kiểm

soát Hợp tác xã tiến hành thống nhất báo cáo Đại hội xã viên (không cần sự can thiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh).

+ Xã viên xin ra hợp tác xã tiến hành làm thủ tục đăng ký kinh doanh thành lập hợp tác xã mới, không gây ảnh hưởng hoạt động kinh doanh của hợp tác xã cũ.

24. Thủ tục Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã hợp nhất, mã số hồ sơ: 095134

24.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã hợp nhất”

Lý do:

- Khi thực hiện yêu cầu hợp nhất, các hợp tác xã phải thành lập hội đồng hợp nhất hợp tác xã để xử lý các vấn đề liên quan, thời gian kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động của hợp tác xã hợp nhất và hợp tác xã bị hợp nhất, thậm chí phát sinh những mâu thuẫn không hòa giải được giữa các xã viên....

- Hợp tác xã được hợp nhất phải tiến hành làm thủ tục đăng ký kinh doanh (tên mới, vốn, danh sách xã viên, điều lệ mới...). Hợp tác xã bị hợp nhất phải làm thủ tục giải thể và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, dấu.

- Để thành lập hợp tác xã hợp nhất phải tiến hành thủ tục giải thể đối với các hợp tác xã bị hợp nhất, trong đó có thời gian bố cáo giải thể trên báo chí là 30 ngày, thời gian giải quyết các vấn đề công nợ, vốn,.... Do đó thời gian đăng ký kinh doanh của hợp tác xã hợp nhất sẽ kéo dài ảnh hưởng nhiều đến hoạt động (trong thời điểm bố cáo giải thể, hợp tác xã phải ngưng hoạt động, xử lý các vấn đề giải thể và không được phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác).

24.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã hợp nhất” số thứ tự 24 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế bằng biện pháp như sau:

- Thay thế thủ tục đăng ký kinh doanh là cho hợp tác xã hợp nhất và giải thể các hợp tác xã bị hợp nhất.

- Thực hiện theo quy trình đơn giản (cho hợp tác xã và cơ quan đăng ký kinh doanh là:

+ Tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh thành lập hợp tác xã mới trên cơ sở có sự thống nhất gia nhập của xã viên các hợp tác xã bị hợp nhất (số không thống nhất có thể thành lập hợp tác xã riêng hoặc chuyển loại hình kinh doanh), việc thành lập hợp tác xã mới có thể tiến hành trước khi các hợp tác xã bị hợp nhất giải thể và do vậy vẫn đảm bảo sự ổn định hoạt động của các hợp tác xã).

+ Các hợp tác xã bị hợp nhất có thể làm thủ tục giải thể trước hoặc sau khi hợp tác xã mới thành lập.

25. Thủ tục Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập, mã số hồ sơ: 095139

25.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ “Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập”

Lý do:

- Khi thực hiện yêu cầu sáp nhập, các hợp tác xã phải thành lập hội đồng sáp nhập hợp tác xã để xử lý các vấn đề liên quan (thời gian kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động của hợp tác xã sáp nhập và hợp tác xã bị sáp nhập, thậm chí phát sinh những mâu thuẫn không hòa giải được giữa các xã viên...).

- Hợp tác xã sáp nhập phải tiến hành làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (vốn, danh sách xã viên, điều lệ mới...). Hợp tác xã bị sáp nhập phải làm thủ tục giải thể và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, dấu...

- Để tiến hành việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã sáp nhập phải tiến hành thủ tục giải thể đối với các hợp tác xã bị sáp nhập, trong đó có thời gian bố cáo giải thể trên báo chí là 30 ngày, thời gian giải quyết các vấn đề công nợ, vốn,.... Do đó thời gian sáp nhập lâu sẽ ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của hợp tác xã.

25.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập” số thứ tự 25 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác

xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế bằng biện pháp “Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã sáp nhập và giải thể các hợp tác xã bị sáp nhập”.

- Biện pháp thay thế (cho hợp tác xã và cơ quan đăng ký kinh doanh là:

+ Tiến hành thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã sáp nhập trên cơ sở có sự thống nhất gia nhập của xã viên các hợp tác xã bị sáp nhập (số không thống nhất có thể thành lập hợp tác xã riêng hoặc chuyển loại hình kinh doanh), việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã có thể tiến hành trước khi các hợp tác xã bị sáp nhập giải thể và do vậy vẫn đảm bảo sự ổn định hoạt động của các hợp tác xã.

+ Các hợp tác xã bị sáp nhập có thể làm thủ tục giải thể trước hoặc sau khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã.

26. Thủ tục Thông báo tạm ngưng hoạt động của hợp tác xã, mã số hồ sơ: 095142

26.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Bổ sung đầy đủ nội dung tên thủ tục

Lý do: Tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, quy định “Hợp tác xã tạm ngưng hoạt động phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp trực thuộc hợp tác xã (nếu có)...”, tuy nhiên tiêu đề tại Điều 25 “Thông báo tạm ngưng hoạt động” là chưa thể hiện đầy đủ với nội dung quy định tại điều này.

b) Bãi bỏ việc nộp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thành phần hồ sơ

Lý do: Trong bộ thủ tục hành chính áp dụng chung tại quận - huyện đã được công bố về yêu cầu nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thành phần hồ sơ là không có yêu cầu phải thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

c) Bổ sung quy định số lượng bộ hồ sơ

Lý do: Tại Điều 25 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã không có quy định số lượng hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục này.

d) Bổ sung quy định thời gian và kết quả giải quyết thủ tục

Lý do: Tại khoản 3 Điều 25 Luật Hợp tác xã quy định “Cơ quan đăng ký kinh doanh nhận thông báo và ghi vào sổ theo dõi”. Như vậy kết quả của việc thực hiện thủ tục này là không có một văn bản pháp lý nào từ cơ quan đăng ký kinh doanh để xác nhận việc hợp tác xã đã thông báo tạm ngừng hoạt động, điều này sẽ gây khó khăn cho Hợp tác xã nếu cơ quan đăng ký kinh doanh không ghi đầy đủ vào sổ theo dõi.

đ) Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục đã được công bố.

Lý do: Việc quy định về điều kiện thực hiện thủ tục này: “Ngành nghề kinh doanh” là không cần thiết vì đây là thông báo tạm ngưng hoạt động.

26.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung tiêu đề tại Điều 25 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã tên thủ tục đầy đủ là: “Thông báo tạm ngưng hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp trực thuộc hợp tác xã (nếu có)”.

- Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

- Bổ sung quy định khoản 3 Điều 25 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung “Cơ quan đăng ký kinh doanh nhận thông báo và ghi vào sổ theo dõi. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận Thông báo ngừng hoạt động phải gửi văn bản xác nhận việc hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp trực thuộc hợp tác xã (nếu có) đã thông báo ngừng hoạt động”.

- Bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Hợp tác xã năm 2003, nội dung: “Cơ quan đăng ký kinh doanh nhận thông báo, ghi vào sổ theo dõi và có văn bản xác nhận về việc hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp trực thuộc hợp tác xã (nếu có) đã thông báo tạm ngưng hoạt động”.

- Bãi bỏ nội dung công bố việc nộp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao) trong thành phần hồ sơ số thứ tự 26 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ nội dung công bố về yêu cầu điều kiện để thực hiện thủ tục “Thông báo tạm ngưng hoạt động của Hợp tác xã” tại số thứ tự 26 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính áp dụng chung tại quận - huyện trên địa bàn thành phố được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

27. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể bắt buộc), mã số hồ sơ: 095148

27.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể bắt buộc)”

Lý do: Tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, quy định: “Sau khi Ủy ban nhân dân có quyết định giải thể bắt buộc đối với hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên hợp tác xã trong sổ đăng ký kinh doanh; hợp tác xã phải nộp ngay con dấu cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Như vậy việc giải thể bắt buộc đối với hợp tác xã được cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản hành vi vi phạm và do Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định giải thể bắt buộc là biện pháp xử lý vi phạm hành chính, do đó không cần thiết phát sinh thủ tục này.

27.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể bắt buộc)” số thứ tự 27 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

28. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện), mã số hồ sơ: 095153

28.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)”

Lý do: Tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã quy định: “Sau khi thông báo chấp thuận việc xin giải thể của hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên hợp tác xã trong sổ đăng ký kinh doanh; hợp tác xã phải nộp ngay con dấu cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Như vậy việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện là biện pháp thực hiện thông báo chấp thuận việc xin giải thể của hợp tác xã mà không cần thiết phải phát sinh thêm thủ tục này.

28.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)” số thứ tự 27 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định việc nộp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã cùng với việc nộp hồ sơ giải thể hợp tác xã tại khoản 1 Điều 42 Luật Hợp tác xã năm 2003, nội dung: “Trong trường hợp giải thể tự nguyện theo nghị quyết của Đại hội xã viên, hợp tác xã phải gửi đơn xin giải thể và nghị quyết của đại hội xã viên kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã.....”.

- Bổ sung cụm từ “đối với trường hợp giải thể bắt buộc” tại khoản 4 Điều 42 Luật Hợp tác xã, nội dung “Kể từ ngày hợp tác xã nhận được thông báo giải thể, cơ quan đăng ký kinh doanh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với trường hợp giải thể bắt buộc...” .

- Bãi bỏ cụm từ “thì việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung sửa đổi sau khi bãi bỏ: “Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện được tiến hành như sau:...”.

29. Thủ tục Giải thể Hợp tác xã, mã số hồ sơ: 095162

29.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi tên thủ tục hành chính

Lý do: Tên thủ tục hành chính: chưa phản ánh toàn diện, không sát với thực tế của thủ tục này.

b) Bổ sung thành phần hồ sơ.

Lý do: Trong thành phần hồ sơ không thể thiếu về bằng chứng công báo giải thể hợp tác xã, vì đây là cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận hay không chấp thuận việc hợp tác xã xin giải thể tự nguyện; việc yêu cầu hợp tác xã nộp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã vào hồ sơ giải thể để giảm phiên hà sau này cho hợp tác xã khi đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận giải thể hợp tác xã.

c) Bổ sung quy định số lượng hồ sơ.

Lý do: Tại khoản 1 Điều 42 Luật Hợp tác xã năm 2003; khoản 2 Điều 26 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã đều không quy định rõ ràng về số lượng của từng thành phần hồ sơ và số bộ hồ sơ mà hợp tác xã cần phải nộp.

d) Thời gian giải quyết thủ tục hành chính

Lý do: Thời gian giải quyết đã được công bố không hợp lý và chưa đúng theo quy định.

29.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi tên thủ tục “Giải thể Hợp tác xã” để thay thế thành tên gọi “Giải thể tự nguyện hợp tác xã” số thứ tự 29 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân

dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung loại giấy tờ “Bằng chứng về công báo giải thể hợp tác xã” trong thành phần hồ sơ thủ tục “Giải thể Hợp tác xã” số thứ tự 29 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Sửa đổi quy định “Thời hạn giải quyết thủ tục này trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hoàn chỉnh” để thay thế thành quy định “Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn thanh toán nợ và thanh lý hợp đồng của hợp tác xã” trong nội dung công bố tại số thứ tự 29 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố.

- Bãi bỏ yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục “Giải thể Hợp tác xã” số thứ tự 29 mục XIV Phần II thuộc lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định tại khoản 1, Điều 42 Luật Hợp tác xã năm 2003; khoản 2 Điều 26 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã thêm 01 loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ giải thể hợp tác xã “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bản chính”.

- Bổ sung quy định tại khoản 1, Điều 42 Luật Hợp tác xã năm 2003; khoản 2, Điều 26, Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, nội dung “Quy định rõ số lượng của từng thành phần hồ sơ là 01 bản; Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

XIV. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng

1. Thủ tục Xác nhận hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh karaoke, mã số hồ sơ: 094149

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh karaoke”.

Lý do:

- Tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng” quy định: “Tổ chức, cá nhân kinh doanh karaoke ngoài cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp có đủ điều kiện quy định tại Điều 30 và các khoản 1 và 2 Điều 32 Quy chế này phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan cấp huyện được phân cấp cấp giấy phép kinh doanh”.

- Tại khoản 1 Điều 10 “Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh karaoke” Quyết định số 106/2002/QĐ-UB ngày 24/9/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quản lý tổ chức và hoạt động karaoke nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định: “giấy phép hành nghề karaoke do Sở Văn hóa và Thông tin cấp” và không yêu cầu phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh karaoke” số thứ tự 01 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 106/2002/QĐ-UB ngày 24/9/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý tổ chức và hoạt động karaoke nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để ban hành Quyết định khác thay thế cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010).

- Trường hợp việc xác nhận hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh karaoke, cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện cơ chế một cửa liên thông do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ.

2. Thủ tục Xác nhận hồ sơ gia hạn cấp giấy phép kinh doanh karaoke, mã số hồ sơ: 094152

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay

thể thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận hồ sơ gia hạn cấp giấy phép kinh doanh karaoke”.

Lý do: Tại khoản 3 Điều 11 Quyết định số 106/2002/QĐ-UB ngày 24/9/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quản lý tổ chức và hoạt động karaoke nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Tổ chức, cá nhân có chức năng hoạt động karaoke phải tiến hành làm thủ tục gia hạn giấy phép hành nghề karaoke tại Sở Văn hóa và Thông tin trong thời gian 01 (một) tháng trước khi giấy phép hành nghề hết hạn sử dụng”; không yêu cầu phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận hồ sơ gia hạn cấp giấy phép kinh doanh karaoke” số thứ tự 02 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 106/2002/QĐ-UB ngày 24/9/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý tổ chức và hoạt động karaoke nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để ban hành Quyết định khác thay thế cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010).

- Trường hợp cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện trong việc gia hạn giấy phép hành nghề karaoke thực hiện cơ chế một cửa liên thông do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ.

3. Thủ tục Xác nhận hồ sơ chuyển địa điểm kinh doanh karaoke, mã số hồ sơ: 094156

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận hồ sơ chuyển địa điểm kinh doanh karaoke”.

Lý do: Tại khoản 1 Điều 10 “Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh karaoke” Quyết định số 106/2002/QĐ-UB ngày 24/9/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quản lý tổ chức và hoạt động karaoke nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định: “giấy phép hành nghề karaoke do Sở Văn hóa và Thông tin cấp” và không yêu cầu phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận hồ sơ chuyển địa điểm kinh doanh karaoke” số thứ tự 03 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 106/2002/QĐ-UB ngày 24/9/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý tổ chức và hoạt động karaoke nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để ban hành Quyết định khác thay thế cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010).

- Trường hợp việc chuyển địa điểm kinh doanh karaoke, cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện cơ chế một cửa liên thông do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ.

4. Thủ tục Xác nhận cấp giấy phép kinh doanh vũ trường, mã số hồ sơ: 094732

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận cấp giấy phép kinh doanh vũ trường”.

Lý do: Tại Điều 25 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, quy định thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh vũ trường do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, kiểm tra điều kiện kinh doanh thực tế và cấp giấy phép; không có quy định việc xác nhận tại Ủy ban nhân dân quận - huyện.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận cấp giấy phép kinh doanh vũ trường” số thứ tự 04 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường hợp cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện trong việc cấp giấy phép kinh doanh vũ trường thực hiện cơ chế một cửa liên thông do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ.

5. Thủ tục Xác nhận hồ sơ gia hạn cấp giấy phép kinh doanh vũ trường, mã số hồ sơ: 094734

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận hồ sơ gia hạn cấp phép kinh doanh vũ trường”

Lý do: Tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng không có quy định việc gia hạn cấp phép kinh doanh vũ trường.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận hồ sơ gia hạn cấp phép kinh doanh vũ trường” số thứ tự 05 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thủ tục Xác nhận hồ sơ gia hạn giấy phép kinh doanh khiêu vũ, mã số hồ sơ: 094737

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận hồ sơ gia hạn giấy phép kinh doanh khiêu vũ”.

Lý do: Tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng không có quy định thủ tục gia hạn giấy phép kinh doanh khiêu vũ.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận hồ sơ gia hạn giấy phép kinh doanh khiêu vũ” số thứ tự 06 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

7. Thủ tục Xác nhận hồ sơ chuyển địa điểm kinh doanh khiêu vũ, mã số hồ sơ: 094739

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận hồ sơ chuyển địa điểm kinh doanh khiêu vũ”.

Lý do: Tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng không có quy định thủ tục chuyển địa điểm kinh doanh khiêu vũ.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận hồ sơ chuyển địa điểm kinh doanh khiêu vũ” số thứ tự 07 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

8. Thủ tục Xác nhận cho phép biểu diễn lân sư rồng, mã số hồ sơ: 094740

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận cho phép biểu diễn lân sư rồng”.

Lý do:

- Tại Điều 36 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng không quy định việc xác nhận cho phép biểu diễn lân sư rồng.

- Tại điểm h khoản 11 Mục II Thông tư liên tịch 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 06/6/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý karaoke, vũ trường, Quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng và các hoạt động văn hóa khác tại địa phương” nhưng không quy định việc cho phép biểu diễn lân sư rồng.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận cho phép biểu diễn lân sư rồng” số thứ tự 08 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thủ tục Xác nhận đơn cấp phép biểu diễn lân sư rồng, mã số hồ sơ: 094741

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận đơn cấp phép biểu diễn lân sư rồng”.

Lý do: Tại Điều 36, Điều 25 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng không có quy định thủ tục Xác nhận đơn cấp phép biểu diễn lân sư rồng.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận đơn cấp phép biểu diễn lân sư rồng”

số thứ tự 09 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

10. Thủ tục Xác nhận gia hạn cấp phép biểu diễn lân sư rồng, mã số hồ sơ: 094742

10.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận gia hạn cấp phép biểu diễn lân sư rồng”

Lý do: Tại Điều 36 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng không quy định việc xác nhận cho phép biểu diễn lân sư rồng.

10.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận gia hạn cấp phép biểu diễn lân sư rồng” số thứ tự 10 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

11. Thủ tục Xác nhận đơn cho tổ chức trò chơi dân gian, mã số hồ sơ: 094743

11.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận đơn cho tổ chức trò chơi dân gian”.

Lý do: Tại Điều 36 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng không quy định việc xác nhận đơn cho tổ chức trò chơi dân gian.

11.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận đơn cho tổ chức trò chơi dân gian”

số thứ tự 11 mục XV Phần II thuộc lĩnh vực Văn hóa quần chúng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

XV. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Quảng cáo

1. Thủ tục Xác nhận cấp Giấy phép quảng cáo, mã số hồ sơ: 094774

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận hồ sơ cấp phép quảng cáo”.

Lý do: Tại khoản 2 Điều 16 Chương I Pháp lệnh Quảng cáo quy định: “Sở Văn hóa - Thông tin cấp giấy phép thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, màn hình đặt nơi công cộng, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, phương tiện giao thông, vật thể di động khác”.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận hồ sơ cấp phép quảng cáo” số thứ tự 02 mục XVI Phần II thuộc lĩnh vực Quảng cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 05/6/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nội dung: “Trường hợp cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện về cấp và gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo áp dụng cơ chế một cửa liên thông do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ”.

2. Thủ tục Xác nhận hồ sơ gia hạn Giấy phép quảng cáo, mã số hồ sơ: 094783

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận hồ sơ gia hạn giấy phép quảng cáo”

Lý do: Tại khoản 2 Điều 16 Chương I Pháp lệnh Quảng cáo quy định: “Sở Văn hóa - Thông tin cấp giấy phép thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, màn hình đặt nơi công cộng, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, phương tiện giao thông, vật thể di động khác”.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận hồ sơ gia hạn giấy phép quảng cáo” số thứ tự 03 mục XVI Phần II thuộc lĩnh vực Quảng cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 05/6/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nội dung: “Trường hợp cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện về cấp và gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo áp dụng cơ chế một cửa liên thông do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ”.

3. Thủ tục Xác nhận hồ sơ xin thực hiện quảng cáo, mã số hồ sơ: 094789

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận hồ sơ xin thực hiện quảng cáo”.

Lý do: Tại khoản 2 Điều 16 Chương I Pháp lệnh Quảng cáo quy định: “Sở Văn hóa - Thông tin cấp giấy phép thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, màn hình đặt nơi công cộng, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, phương tiện giao thông, vật thể di động khác”.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận hồ sơ xin thực hiện quảng cáo” số thứ tự 03 mục XVI Phần II thuộc lĩnh vực Quảng cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục

hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

- Bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 05/6/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nội dung: “Trường hợp cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện về cấp và gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo áp dụng cơ chế một cửa liên thông do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ”.

4. Thủ tục Cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo, mã số hồ sơ: 094791

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo”.

Lý do:

- Ngày 25/9/2002, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 108/2002/QĐ-UB quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, theo đó giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp giấy phép thực hiện quảng cáo cho các hộ kinh doanh cá thể và quảng cáo bằng phương tiện băng rôn, áp phích, cờ dây, dù, bạt, cờ phướn không phân biệt người hoạt động quảng cáo là doanh nghiệp hay hộ kinh doanh cá thể, sau khi Sở Văn hóa và Thông tin duyệt mẫu nội dung quảng cáo, nhưng Quyết định này đã được Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 05/6/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố thay thế.

- Ngày 05/6/2009, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND Quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố, tại Quyết định này Ủy ban nhân dân thành phố không giao thẩm quyền cấp giấy phép thực hiện quảng cáo cho Ủy ban nhân dân quận - huyện

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo” số thứ tự 04 mục XVI Phần II thuộc lĩnh vực Quảng cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 05/6/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nội dung: “Trường hợp cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện về cấp và gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo áp dụng cơ chế một cửa liên thông do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ”.

5. Thủ tục Gia hạn Giấy phép thực hiện quảng cáo, mã số hồ sơ: 094795

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo”.

Lý do:

- Ngày 25/9/2002, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 108/2002/QĐ-UB quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, theo đó giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp giấy phép thực hiện quảng cáo cho các hộ kinh doanh cá thể và quảng cáo bằng phương tiện băng rôn, áp phích, cờ dây, dù, bạt, cờ phướn không phân biệt người hoạt động quảng cáo là doanh nghiệp hay hộ kinh doanh cá thể, sau khi Sở Văn hóa và Thông tin duyệt mẫu nội dung quảng cáo, nhưng Quyết định này đã được thay thế tại Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 05/6/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Ngày 05/6/2009, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND Quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố, tại Quyết định này Ủy ban nhân dân thành phố không giao thẩm quyền việc cấp và gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo cho Ủy ban nhân dân quận - huyện.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo” số thứ tự 05, mục XVI Phần II thuộc lĩnh vực Quảng cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

XVI. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn**1. Thủ tục Xác nhận đơn cho biểu diễn nghệ thuật, mã số hồ sơ: 094135**

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận đơn cho biểu diễn nghệ thuật”.

Lý do: Các đoàn nghệ thuật về lưu diễn phục vụ ca nhạc đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa đối với quận xa trung tâm thành phố, đông dân nhập cư. Tuy nhiên các thiết chế văn hóa của quận ngày càng hoàn thiện, các hoạt động ca nhạc sẽ được tổ chức tại Nhà Văn hóa quận, phường, khu phố...

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận đơn cho biểu diễn nghệ thuật” số thứ tự 01 mục XVII Phần II thuộc lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

XVII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lao động, tiền lương, tiền công

1. Thủ tục Đăng ký báo cáo giảm lao động trong lĩnh vực nhà hàng - cửa hàng ăn uống - vũ trường - massage - karaoke - khách sạn - nhà trọ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, mã số hồ sơ: 094818

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký báo cáo giảm lao động trong lĩnh vực nhà hàng - cửa hàng ăn uống - vũ trường - massage - karaoke - khách sạn - nhà trọ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”

Lý do: Trùng lặp thủ tục “Đăng ký báo cáo giảm lao động, mã số hồ sơ 094817”.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký báo cáo giảm lao động trong lĩnh vực nhà hàng - cửa hàng ăn uống - vũ trường - massage - karaoke - khách sạn - nhà trọ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” số thứ tự 07 mục XVIII Phần II thuộc lĩnh vực Lao động, tiền lương, tiền công tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ tục Đăng ký khai trình tình hình sử dụng lao động trong lĩnh vực nhà hàng - cửa hàng ăn uống - vũ trường - massage - karaoke - khách sạn - nhà trọ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, mã số hồ sơ: 094819

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký khai trình tình hình sử dụng lao động trong lĩnh vực nhà hàng - cửa hàng ăn uống - vũ trường - massage - karaoke - khách sạn - nhà trọ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”

Lý do: Trong quá trình hoạt động, khi các đơn vị, doanh nghiệp có biến động tăng lao động các doanh nghiệp báo cáo khai trình bổ sung số lao động tăng trong tháng.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký khai trình tình hình sử dụng lao động trong lĩnh vực nhà hàng - cửa hàng ăn uống - vũ trường - massage - karaoke - khách sạn - nhà trọ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” số thứ tự 08 mục XVIII Phần II thuộc lĩnh vực Lao động, tiền lương, tiền công đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký khai trình tình hình sử dụng lao động, mã số hồ sơ 094799”.

3. Thủ tục Đăng ký tăng lao động trong lĩnh vực nhà hàng - cửa hàng ăn uống - vũ trường - massage - karaoke - khách sạn - nhà trọ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, mã số hồ sơ: 094820

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký tăng lao động trong lĩnh vực nhà hàng - cửa hàng ăn uống - vũ trường - massage - karaoke - khách sạn - nhà trọ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”

Lý do: Trong quá trình hoạt động, khi các đơn vị, doanh nghiệp có biến động tăng lao động các doanh nghiệp báo cáo khai trình bổ sung số lao động tăng trong tháng theo biểu số 1 trùng lặp với thủ tục “Đăng ký khai trình tình hình sử dụng lao động, mã số hồ sơ 094799”.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký tăng lao động trong lĩnh vực nhà hàng - cửa hàng ăn uống - vũ trường - massage - karaoke - khách sạn - nhà trọ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” số thứ tự 09 mục XVIII Phần II thuộc lĩnh vực Lao động, tiền lương, tiền công đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký khai trình tình hình sử dụng lao động, mã số hồ sơ 094799”.

4. Thủ tục Đăng ký tăng lao động, mã số hồ sơ: 094821

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký tăng lao động”

Lý do: Nội dung thực hiện thủ tục này cũng nhằm khai trình tình hình sử dụng lao động đối với các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có thuê mướn sử dụng lao động thực hiện báo cáo khai trình bổ sung số lao động tăng trong tháng chung biểu mẫu khai trình sử dụng lao động với thủ tục “Đăng ký khai trình tình hình sử dụng lao động, mã số hồ sơ 094799”.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký tăng lao động” số thứ tự 10 mục XVIII Phần II thuộc lĩnh vực Lao động, tiền lương, tiền công đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký khai trình tình hình sử dụng lao động, mã số hồ sơ 094799”.

5. Thủ tục Nâng lương, chuyển xếp lương cho các doanh nghiệp nhà nước thuộc quận quản lý, mã số hồ sơ: 094822

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Nâng lương, chuyển xếp lương cho các doanh nghiệp nhà nước thuộc quận quản lý”

Lý do:

- Tại điểm a khoản 1 Thông tư số 12/2003/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định: “Hàng năm căn cứ vào yêu cầu công việc, tình hình sản xuất kinh doanh sau khi tham khảo ý kiến Ban Chấp hành công đoàn cơ sở, doanh nghiệp lập kế hoạch và tổ chức nâng bậc lương đối với người lao động làm việc trong doanh nghiệp”.

- Tại khoản 2 Thông tư số 12/2003/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định: “Hàng năm căn cứ yêu cầu công tác quản lý, Hội đồng nâng bậc lương của doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức thi nâng ngạch lương đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ .v.v...”

Căn cứ các văn bản pháp luật nêu trên thủ tục này không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và không có đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục “Nâng lương, chuyển xếp lương cho các doanh nghiệp nhà nước thuộc quận quản lý” số thứ tự 11 mục XVIII Phần II thuộc lĩnh vực Lao động, tiền lương, tiền công đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

XVIII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Bảo hiểm y tế

1. Thủ tục Cấp mới thẻ khám chữa bệnh cho trẻ dưới 6 tuổi, mã số hồ sơ: 092268

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp mới thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi”.

Lý do:

- Tại điểm b khoản 2 Điều 17 Chương III Luật Bảo hiểm y tế năm 2009 (có hiệu lực ngày 01/7/2009) quy định việc cấp thẻ bảo hiểm y tế do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi trẻ em cư trú lập danh sách hoặc giấy đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Tại khoản 3 Điều 17 Chương III Luật Bảo hiểm y tế quy định tổ chức bảo hiểm y tế phải cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế.

- Tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (có hiệu lực ngày 01/10/2009) đã bãi bỏ Nghị định số 63/2005/NĐ-CP ngày 16/5/2005 của Chính phủ ban hành Điều lệ Bảo hiểm y tế và Điều 18 Nghị định số 36/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và các quy định khác về bảo hiểm y tế trái với quy định Nghị định này.

Như vậy theo quy định tại các văn bản nêu trên thì việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp mới thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi” số thứ tự 01 mục XIX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm y tế tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ tục Cấp lại, đổi thẻ khám chữa bệnh cho trẻ dưới 6 tuổi, mã số hồ sơ: 092280

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp lại, đổi thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi”.

Lý do: Tại Điều 18 Chương III Luật Bảo hiểm y tế năm 2009 (có hiệu lực ngày 01/7/2009) quy định việc cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do tổ chức bảo hiểm y tế phải cấp

lại thẻ cho người tham gia bảo hiểm y tế. Như vậy theo quy định tại các văn bản nêu trên thì việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại, đổi thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi” số thứ tự 02 mục XIX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm y tế tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ tục Cấp lại thẻ khám chữa bệnh cho trẻ dưới 6 tuổi (do mất, sai), mã số hồ sơ: 092285

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp lại, đổi thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi (do mất, sai)”

Lý do: Tại Điều 18 Chương III Luật Bảo hiểm y tế năm 2009 (có hiệu lực ngày 01/7/2009) quy định việc cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do tổ chức bảo hiểm y tế phải cấp lại thẻ cho người tham gia bảo hiểm y tế. Như vậy theo quy định tại các văn bản nêu trên thì việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố “Cấp lại, đổi thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi (do mất, sai)” số thứ tự 03 mục XIX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm y tế tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thủ tục Cấp lại thẻ khám chữa bệnh cho trẻ dưới 6 tuổi (do thay đổi chỗ ở, địa chỉ), mã số hồ sơ: 092300

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp lại thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi (do thay đổi chỗ ở, địa chỉ)”.

Lý do: Tại Điều 18 Chương III Luật Bảo hiểm y tế năm 2009 (có hiệu lực ngày 01/7/2009) quy định việc cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do tổ chức bảo hiểm y tế phải cấp lại thẻ cho người tham gia bảo hiểm y tế. Như vậy theo quy định tại các văn bản nêu trên thì việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi (do thay đổi chỗ ở, địa chỉ)” số thứ tự 04 mục XIX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm y tế tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thủ tục Cấp lại thẻ khám chữa bệnh cho trẻ dưới 6 tuổi (do rách), mã số hồ sơ: 092314

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp lại thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi (do rách)”.

Lý do: Tại Điều 18 Chương III Luật Bảo hiểm y tế năm 2009 (có hiệu lực ngày 01/7/2009) quy định việc cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do tổ chức bảo hiểm y tế phải cấp lại thẻ cho người tham gia bảo hiểm y tế. Như vậy theo quy định tại các văn bản nêu trên thì việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi (do rách)” số thứ tự 05 mục XIX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm y tế tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thủ tục Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do bị mất, bị thất lạc, mã số hồ sơ: 092321

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do bị mất, bị thất lạc”.

Lý do: Tại Điều 18 Chương III Luật Bảo hiểm y tế năm 2009 (có hiệu lực ngày 01/7/2009) quy định việc cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do tổ chức bảo hiểm y tế phải cấp lại thẻ cho người tham gia bảo hiểm y tế. Như vậy theo quy định tại các văn bản nêu trên thì việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố tục “Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do bị mất, bị thất lạc” số thứ tự 06 mục XIX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm y tế tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

7. Thủ tục Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho diện xóa đói giảm nghèo, mã số hồ sơ: 092326

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho diện xóa đói giảm nghèo”.

Lý do:

- Thực tế hiện nay việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho diện xóa đói giảm nghèo là Ban Xóa đói giảm nghèo và việc làm quận - huyện chỉ thực hiện tổng hợp từ danh sách người tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập và chuyển về Ban Xóa đói giảm nghèo và việc làm thành phố để mua thẻ bảo hiểm y tế diện hộ trong chương trình xóa đói giảm nghèo và nhận thẻ bảo hiểm y tế chuyển lại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để phát cho đối tượng diện hộ xóa đói giảm nghèo.

- Tại khoản 3 Điều 17 Chương III Luật Bảo hiểm y tế quy định tổ chức bảo hiểm y tế phải cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế.

Như vậy việc cấp thẻ bảo hiểm y tế diện hộ xóa đói giảm nghèo không thuộc

thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận - huyện, không cần thiết phát sinh thủ tục này.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho diện xóa đói giảm nghèo” số thứ tự 07 mục XIX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm y tế tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

8. Thủ tục Cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng, mã số hồ sơ: 092336

8.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng”.

Lý do:

- Tại khoản 4 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2009 (có hiệu lực ngày 01/7/2009) quy định: “Hàng năm, cơ quan, tổ chức quản lý đối tượng quy định tại các khoản 9 (người có công) Điều 12 của Luật này đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng này vào quỹ bảo hiểm y tế (thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố quản lý).

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện chỉ tổng hợp danh sách người tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc từ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập và chuyển về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố để đối chiếu và kiểm tra danh sách.

Như vậy theo quy định việc cấp thẻ bảo hiểm y tế diện người có công với cách mạng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận - huyện, không cần thiết phát sinh thủ tục này.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng” số thứ tự 08 mục XIX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm y tế tại Quyết

định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thủ tục Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng do bị mất, thất lạc, mã số hồ sơ: 092338

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng do bị mất, thất lạc”.

Lý do: Tại Điều 18 Chương III Luật Bảo hiểm y tế năm 2009 (có hiệu lực ngày 01/7/2009) quy định việc cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do tổ chức bảo hiểm y tế phải cấp lại thẻ cho người tham gia bảo hiểm y tế. Như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng do bị mất, thất lạc” số thứ tự 09 mục XIX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm y tế tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

XIX. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp

1. Thủ tục Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp, mã số hồ sơ: 092162

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp”

Lý do: Tại điểm 3.1 khoản 3 mục III Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp quy định: “Trong thời hạn 7 ngày tính theo ngày làm việc, kể từ ngày bị mất

việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, người lao động phải trực tiếp đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi đang làm việc để đăng ký” đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2009/TT-BLĐTBXH ngày 16/10/2009 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thay cụm từ “Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện” bằng cụm từ “Trung tâm giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội”.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp” số thứ tự 01 mục XX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ tục Hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp (đối với trường hợp được hưởng khoản trợ cấp một lần), mã số hồ sơ: 092180

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp (đối với các trường hợp được hưởng khoản trợ cấp một lần)”

Lý do: Tại tiết b điểm 3.3 khoản 3 mục III Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp quy định: “Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện xác định mức hưởng trợ cấp một lần và gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2009/TT-BLĐTBXH ngày 16/10/2009 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thay cụm từ “Phòng Lao động - Thương

binh và Xã hội cấp huyện” bằng cụm từ “Trung tâm giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội”.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp (đối với các trường hợp được hưởng khoản trợ cấp một lần)” số thứ tự 02 mục XX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp thất nghiệp về hỗ trợ học nghề, mã số hồ sơ: 092199

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Giải quyết chế độ trợ cấp thất nghiệp về hỗ trợ học nghề”

Lý do: Tại tiết b điểm 3.3 khoản 3 mục III Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp quy định: “Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội cấp huyện xác định nghề, mức hỗ trợ học nghề và nơi học nghề gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét quyết định” đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2009/TT-BLĐTBXH ngày 16/10/2009 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thay cụm từ “Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện” bằng cụm từ “Trung tâm giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội”.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Giải quyết chế độ trợ cấp thất nghiệp về hỗ trợ học nghề” số thứ tự 03 mục XX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại

Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thủ tục Tiếp tục hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, mã số hồ sơ: 092207

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Tiếp tục hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp”

Lý do: Tại điểm 4.3 khoản 4 mục III Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp quy định “Người lao động thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 thì Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi người lao động đang tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp báo cáo bằng văn bản cụ thể các trường hợp được tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2009/TT-BLĐTBXH ngày 16/10/2009 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thay cụm từ “Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện” bằng cụm từ “Trung tâm giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội”.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Tiếp tục hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp” số thứ tự 04 mục XX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thủ tục Chuyển nơi hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp do di chuyển nơi cư trú của gia đình hoặc về nơi ở gia đình, mã số hồ sơ: 092232

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Chuyển nơi hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp do di chuyển nơi cư trú của gia đình hoặc về nơi ở của gia đình”

Lý do: Tại điểm 3.4 khoản 3 Mục III Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp quy định: “Trường hợp người lao động khi thất nghiệp có nhu cầu chuyển đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác để hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp do về di chuyển nơi cư trú của gia đình hoặc về nơi ở của gia đình thì phải làm đơn đề nghị gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi đang đóng bảo hiểm thất nghiệp để Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện giới thiệu hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo đề nghị của người lao động” đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2009/TT-BLĐTBXH ngày 16/10/2009 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thay cụm từ “Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện” bằng cụm từ “Trung tâm giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội”.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển nơi hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp do di chuyển nơi cư trú của gia đình hoặc về nơi ở của gia đình” số thứ tự 05 mục XX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thủ tục Tạm dừng hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, mã số hồ sơ: 092238

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Tạm dừng hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp”

Lý do: Tại khoản 4 mục III Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 34/2009/TT-BLĐTBXH ngày 16/10/2009 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội “Bỏ cụm từ “ngày thông báo hàng tháng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp quy định”.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Tạm dừng hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp” số thứ tự 06 mục XX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

7. Thủ tục Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp, mã số hồ sơ: 092257

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp”

Lý do: Tại khoản 5 mục III Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp quy định: “Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp báo cáo bằng văn bản cụ thể các trường hợp chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp với Sở lao động- Thương binh và Xã hội” đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2009/TT-BLĐTBXH ngày 16/10/2009 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày

22/01/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thay cụm từ “Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện” bằng cụm từ “Trung tâm giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội”.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chăm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp” số thứ tự 07 mục XX Phần II thuộc lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

XX. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Bảo vệ và chăm sóc trẻ em

1. Thủ tục Chi hỗ trợ cho trẻ em lang thang, trẻ em có nguy cơ bỏ học, trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm, mã số hồ sơ: 092102

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Nội dung sửa đổi, bổ sung: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Để việc chi hỗ trợ cho các đối tượng trẻ em được tiến hành kịp thời. Hiện nay Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố cấp kinh phí cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo kế hoạch chỉ tiêu số lượng trẻ em hàng năm, tuy nhiên đây là các trường hợp xảy ra đột xuất ngoài xã hội cho nên việc cấp kinh phí theo kế hoạch là không thực tế, cụ thể: năm 2009 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để chi hỗ trợ cho 50 trẻ em có nguy cơ lang thang nhưng thực tế có thể xảy ra nhiều hơn hoặc ít hơn số lượng được cấp kinh phí.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung nội dung “thời gian giải quyết thủ tục chi hỗ trợ cho trẻ em lang thang, trẻ em có nguy cơ bỏ học, trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm không quá 07 ngày” tại Thông tư liên tịch số 86/2008/TTLT-BTC-

BLĐTBXH ngày 06/10/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định “Hướng dẫn quản lý sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 - 2010”.

- Để đảm bảo việc chi hỗ trợ cho trẻ em lang thang, trẻ em có nguy cơ bỏ học, trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm kịp thời, đúng đối tượng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm tạm ứng kinh phí cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, tùy theo tình hình thực tế xảy ra tại địa phương sẽ xem xét đối tượng được chi hỗ trợ để giải quyết. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quyết toán hàng năm với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố.

2. Thủ tục Chi hỗ trợ cho trẻ em bị xâm hại tình dục, mã số hồ sơ: 092139

2.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Nội dung bổ sung: về quy định thời gian giải quyết của thủ tục hành chính.

Lý do: Để việc chi hỗ trợ cho các đối tượng trẻ em được tiến hành kịp thời.

2.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bổ sung quy định “thời gian giải quyết thủ tục chi hỗ trợ cho trẻ em bị xâm hại tình dục không quá 07 ngày” vào Thông tư số 86/2008/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 06/10/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định “Hướng dẫn quản lý sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 - 2010”.

3. Thủ tục Xét công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em, mã số hồ sơ: 092147

3.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Xét công nhận xã phường phù hợp với trẻ em”

Lý do:

- Tại mục 6, Phần thứ ba tại Hướng dẫn tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em ban hành kèm theo Quyết định số 03/2004/QĐ-DSGDTE ngày 01/6/2004 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quy định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện thảo luận xem xét hồ sơ đề nghị của các cấp xã, báo cáo thẩm định của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp huyện và quyết định công nhận hay không công nhận đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em” đây là thủ tục hành chính giữa các cơ quan nhà nước.

- Căn cứ Công văn số 126/CCTTHC ngày 04/11/2008 của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện thống kê thủ tục hành chính thì “không thống kê các thủ tục hành chính giữa các cơ quan nhà nước không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức”. Từ những lý do trên, thì đây không phải là thủ tục hành chính.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố số thứ tự 03 mục XXI Phần II lĩnh vực Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND thủ tục “Xét công nhận xã phường phù hợp với trẻ em” ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

XXI. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Dạy nghề

1. Thủ tục Đăng ký hoạt động dạy nghề thường xuyên và sơ cấp nghề, mã số hồ sơ: 094139

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký hoạt động dạy nghề thường xuyên và sơ cấp nghề”.

Lý do: Theo điểm a, khoản 2 Điều 7 của Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Quy định về đăng ký hoạt động dạy nghề quy định: “Đối với trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở giáo dục khác và doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề tại Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội nơi có trụ sở chính của đơn vị”. Như vậy việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện và huyện cũng không phải là cơ quan đầu mối tiếp nhận và trả kết quả.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký hoạt động dạy nghề thường xuyên và sơ cấp nghề” số thứ tự 01 mục XXII Phần II lĩnh vực Dạy nghề tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 9; Điều 10 và Điều 11 của Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Quy định về đăng ký hoạt động dạy nghề nội dung “Trường hợp cần thiết lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện áp dụng cơ chế một cửa liên thông”.

XXII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Việc làm

1. Thủ tục Cấp phép hoạt động giới thiệu việc làm, mã số hồ sơ: 097402

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp phép hoạt động giới thiệu việc làm”

Lý do: Tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 71/2008/NĐ-CP ngày 05/6/2008 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2005/NĐ-CP ngày 28/2/2005 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động của tổ chức giới thiệu việc làm quy định việc cấp giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp phép hoạt động giới thiệu việc làm” số thứ tự 01 mục XXIII Phần II thuộc lĩnh vực Việc làm tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục

hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ tục Điều tra, lập danh sách hộ đưa vào diện xóa đói giảm nghèo, mã số hồ sơ: 097415

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Điều tra, lập danh sách hộ đưa vào diện xóa đói giảm nghèo”

Lý do:

Tại điểm 1.2 khoản 1 mục A Phần IV Hướng dẫn số 06/HD-XĐGNVL ngày 02/8/2007 của Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm thành phố về quy trình và thủ tục lập dự án cho vay vốn quỹ xóa đói giảm nghèo tạo việc làm cho lao động nghèo thành phố thì đây là bước chuẩn bị trong quy trình và thủ tục cho vay vốn xóa đói giảm nghèo do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thẩm định và đề xuất với Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm quận - huyện duyệt, như vậy việc điều tra, lập danh sách hộ đưa vào diện xóa đói giảm nghèo không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

Bãi bỏ nội dung công bố số thứ tự 02 mục XXIII Phần II thuộc lĩnh vực Việc làm tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ tục Xét cho vay vốn của dự án vay quỹ xóa đói giảm nghèo tạo việc làm cho lao động nghèo (đối với dự án có mức vốn trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng), mã số hồ sơ: 097488

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xét cho vay vốn của dự án vay quỹ xóa đói giảm nghèo tạo việc làm cho lao động nghèo (đối với dự án có mức vốn trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng)”

Lý do: Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Chương III Quyết định số 140/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ xóa đói giảm nghèo thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Thẩm quyền xét duyệt cho vay vốn đối với hình thức cho vay gián tiếp thì việc xét cho vay vốn của dự án vay quỹ xóa đói giảm nghèo tạo việc làm cho lao động nghèo (đối với dự án có mức vốn trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng)” do Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm thành phố đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Như vậy việc phát sinh thủ tục này tại cấp quận - huyện là không cần thiết.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xét cho vay vốn của dự án vay quỹ xóa đói giảm nghèo tạo việc làm cho lao động nghèo (đối với dự án có mức vốn trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng)” số thứ tự 05 Phần XXIII lĩnh vực Việc làm tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thủ tục Xét cho vay vốn của dự án vay quỹ xóa đói giảm nghèo tạo việc làm cho lao động nghèo (đối với dự án có mức vốn trên 500 triệu đồng), mã số hồ sơ: 097490

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xét cho vay vốn của dự án vay quỹ xóa đói giảm nghèo tạo việc làm cho lao động nghèo (đối với dự án có mức vốn trên 500 triệu đồng)”

Lý do: Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Chương III Quyết định số 140/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ xóa đói giảm nghèo thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Thẩm quyền xét duyệt cho vay vốn đối với hình thức cho vay gián tiếp thì việc xét cho vay vốn của dự án vay quỹ xóa đói giảm nghèo tạo việc làm cho lao động nghèo (đối với dự án có mức vốn trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng)” do Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm thành phố đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Như vậy việc phát sinh thủ tục này tại cấp quận - huyện là không cần thiết.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xét cho vay vốn của dự án vay quỹ xóa đói giảm nghèo tạo việc làm cho lao động nghèo (đối với dự án có mức vốn trên 500 triệu đồng)” số thứ tự 06 mục XXIII Phần II thuộc lĩnh vực Việc làm tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thủ tục Đề nghị xử lý xóa hoặc khoan nợ cho các trường hợp hộ vay vốn xóa đói giảm nghèo mất khả năng thanh toán, mã số hồ sơ: 097491

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đề nghị xử lý xóa hoặc khoan nợ cho các trường hợp hộ vay vốn xóa đói giảm nghèo mất khả năng thanh toán”

Lý do: Ngày 02/8/2007, Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm thành phố có Hướng dẫn số 07/HD-XĐGNVL về nội dung, quy trình xem xét và lập thủ tục đề nghị xử lý xóa nợ hoặc khoan nợ cho các trường hợp hộ vay vốn xóa đói giảm nghèo mất khả năng thanh toán, quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 140/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ xóa đói giảm nghèo thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là một công đoạn trong công tác giải quyết xóa hoặc khoan nợ cho các hộ vay vốn xóa đói giảm nghèo bị mất khả năng thanh toán trong công tác quản lý nhà nước, không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đề nghị xử lý xóa hoặc khoan nợ cho các trường hợp hộ vay vốn xóa đói giảm nghèo mất khả năng thanh toán” số thứ tự 07 mục XXIII Phần II thuộc lĩnh vực Việc làm tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thủ tục Phê duyệt dự án vay vốn Quỹ xóa đói giảm nghèo của Tổ vượt nghèo, mã số hồ sơ: 097492

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Phê duyệt dự án vay vốn Quỹ xóa đói giảm nghèo của Tổ vượt nghèo”

Lý do: Ngày 02/8/2007, Ban chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm thành phố có Hướng dẫn số 05/HD-XĐGNVL về nội dung, quy trình thành lập tổ vượt nghèo và thủ tục cho tổ vay vốn quỹ xóa đói giảm nghèo, theo đó việc quy định thủ tục vay vốn của Tổ vượt nghèo không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quyết định số 140/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ xóa đói giảm nghèo thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phê duyệt dự án vay vốn Quỹ xóa đói giảm nghèo của Tổ vượt nghèo” số thứ tự 08 mục XXIII Phần II thuộc lĩnh vực Việc làm trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Hướng dẫn số 05/HD-XĐGNVL ngày 02/8/2007 của Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm thành phố về nội dung, quy trình thành lập tổ vượt nghèo và thủ tục cho tổ vượt nghèo vay vốn quỹ xóa đói giảm nghèo.

7. Thủ tục Đề nghị phân bổ vốn cho vay các dự án vay vốn của Tổ vượt nghèo, mã số hồ sơ: 097494

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đề nghị phân bổ vốn cho vay các dự án vay vốn của Tổ vượt nghèo”

Lý do: Ngày 02/8/2007, Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm thành phố có Hướng dẫn số 05/HD-XĐGNVL về nội dung, quy trình thành lập tổ vượt nghèo và thủ tục cho tổ vay vốn quỹ xóa đói giảm nghèo, theo đó việc quy định thủ tục vay vốn của Tổ vượt nghèo không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều

6 Quyết định số 140/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ xóa đói giảm nghèo thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đề nghị phân bổ vốn cho vay các dự án vay vốn của Tổ vượt nghèo” số thứ tự 09 mục XXIII Phần II thuộc lĩnh vực Việc làm trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Hướng dẫn số 05/HD-XĐGNVL ngày 02/8/2007 của Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm thành phố về nội dung, quy trình thành lập Tổ vượt nghèo và thủ tục cho tổ vượt nghèo vay vốn quỹ xóa đói giảm nghèo.

8. Thủ tục Thẩm định và phê duyệt dự án vay vốn giải quyết việc làm của Quỹ quốc gia về việc làm có mức vay dưới 100 triệu đồng (đối với dự án cơ sở sản xuất kinh doanh, mã số hồ sơ: 097495)

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định và phê duyệt dự án vay vốn giải quyết việc làm của Quỹ quốc gia về việc làm có mức vay dưới 100 triệu đồng (đối với dự án cơ sở sản xuất kinh doanh)”

Lý do:

- Tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm quy định điều kiện được vay vốn. Do đó các đối tượng vay vốn khi có nhu cầu vay vốn phải đáp ứng đủ điều kiện được vay vốn theo quy định mà không cần phải phát sinh thêm thủ tục này.

- Về thẩm định dự án của đối tượng được vay vốn tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm quy định: “Ngân hàng chính sách xã hội địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định

đảm bảo chỉ tiêu về tạo việc làm mới và bảo tồn vốn để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án”. Trong quá trình cho vay Ngân hàng chính sách xã hội địa phương kiểm tra nếu phát hiện người vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích thì trình Ủy ban nhân dân quận ra quyết định thu hồi nợ trước thời hạn, như vậy thủ tục này phát sinh không cần thiết.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định và phê duyệt dự án vay vốn giải quyết việc làm của Quỹ quốc gia về việc làm có mức vay dưới 100 triệu đồng (đối với dự án cơ sở sản xuất kinh doanh” số thứ tự 10 mục XXIII Phần II thuộc lĩnh vực Việc làm trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Hướng dẫn số 05/HD-XĐGNVL ngày 02/8/2007 của Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm thành phố về nội dung, quy trình thành lập Tổ vượt nghèo và thủ tục cho tổ vượt nghèo vay vốn quỹ xóa đói giảm nghèo.

9. Thủ tục Thẩm định và phê duyệt dự án vay vốn giải quyết việc làm của Quỹ quốc gia về việc làm có mức vay dưới 100 triệu đồng (đối với dự án hộ - nhóm gia đình), mã số hồ sơ: 097497

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định và phê duyệt dự án vay vốn giải quyết việc làm của Quỹ quốc gia về việc làm có mức vay dưới 100 triệu đồng (đối với dự án hộ - nhóm gia đình)”

Lý do:

- Tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm quy định điều kiện được vay vốn. Do đó các đối tượng vay vốn khi có nhu cầu vay vốn phải đáp ứng đủ điều kiện được vay vốn theo quy định mà không cần phải phát sinh thêm thủ tục này.

- Về thẩm định dự án của đối tượng được vay vốn tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung

một số điều Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm quy định: “Ngân hàng chính sách xã hội địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định đảm bảo chỉ tiêu về tạo việc làm mới và bảo tồn vốn để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án”. Trong quá trình cho vay Ngân hàng chính sách xã hội địa phương kiểm tra nếu phát hiện người vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích thì trình Ủy ban nhân dân quận ra quyết định thu hồi nợ trước thời hạn, như vậy thủ tục này phát sinh không cần thiết.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định và phê duyệt dự án vay vốn giải quyết việc làm của Quỹ quốc gia về việc làm có mức vay dưới 100 triệu đồng (đối với dự án hộ - nhóm gia đình)” số thứ tự 11 mục XXIII Phần II thuộc lĩnh vực Việc làm trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

XXIII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội

1. Thủ tục Xét hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp cứu trợ đột xuất, thường xuyên tại cộng đồng, mã số hồ sơ: 092387

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xét hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp cứu trợ đột xuất, thường xuyên tại cộng đồng”

Lý do: Trùng lặp với thủ tục “Giải quyết hưởng trợ cấp thường xuyên cho đối tượng hưởng trợ cấp xã hội cộng đồng, mã số hồ sơ 092488”.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xét hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp cứu trợ đột xuất, thường xuyên tại cộng đồng” số thứ tự 08 mục XXIV Phần II thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ tục Chấm dứt hưởng trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội, mã số hồ sơ: 092502

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục

Lý do: Thủ tục này tương đối đơn giản để thẩm định hồ sơ và tham mưu quyết định do vậy việc giảm thời gian giải quyết hồ sơ là hợp lý.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):

Sửa đổi quy định “thời gian giải quyết 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của cấp xã, thị trấn” số thứ tự 14 mục XXIV Phần II thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ tục Tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội đối với trường hợp tự nguyện, mã số hồ sơ: 092514

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội đối với trường hợp tự nguyện”

Lý do: Đây là công việc giải quyết chính sách và chế độ trợ giúp cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, không khả năng tự giải quyết cuộc sống được nên đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội. Thủ tục để cơ sở bảo trợ xã hội tiếp nhận các đối tượng tự nguyện này được tiến hành giữa các cơ quan nhà nước. Đối với cấp huyện cụ thể là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện là cơ quan chỉ thực hiện việc kiểm tra hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã lập và chuyển về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh giải quyết. Như vậy những công việc này không đủ yếu tố là thủ tục hành chính.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội đối với trường hợp tự nguyện” số thứ tự 15 mục XXIV Phần II thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thủ tục Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của quận - huyện, mã số hồ sơ: 092532

4.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của quận - huyện”

Lý do: Tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định hoặc phân cấp quyết định thành lập cơ sở bảo trợ xã hội hoạt động trên phạm vi tỉnh, thành phố và cơ sở bảo trợ xã hội công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện”. Như vậy thủ tục này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

4.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của quận - huyện” số thứ tự 16 mục XXIV phần II thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thủ tục Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội, mã số hồ sơ: 092550

5.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Sửa đổi tên thủ tục hành chính

Lý do: